

ĐỀ THI HỌC KÌ 1 – ĐỀ 1

MÔN: NGỮ VĂN - LỚP 7

BỘ SÁCH: KẾT NỐI TRI THỨC

Thời gian làm bài: 90 phút



BIÊN SOẠN: BAN CHUYÊN MÔN LOIGIAIHAY.COM

Phần I: ĐỌC – HIỂU (3 điểm)

Đọc ngữ liệu sau và thực hiện các yêu cầu bên dưới:

Ngôi nhà

Em yêu nhà em
Hàng xoan trước ngõ
Hoa xao xuyến nở
Như mây từng chùm

Em yêu tiếng chim
Đầu hồi lạnh lốt
Mái vàng thơm phức
Rạ đầy sân phơi

Em yêu ngôi nhà
Gỗ, tre mộc mạc
Như yêu đất nước
Bốn mùa chim ca

(Tô Hà)

Câu 1 (0.25 điểm): Bài thơ được viết theo thể thơ nào?

- A.** Thơ bốn chữ
- B.** Thơ lục bát
- C.** Thơ năm chữ

D. Thơ tự do

Câu 2 (0.25 điểm): Đối tượng biểu cảm chủ yếu trong bài thơ là gì?

- A. Em
- B. Tiếng chim
- C. Ngôi nhà
- D. Đất nước

Câu 3 (0.25 điểm): “*xao xuyến*” biểu đạt tình cảm của nhân vật trữ tình như thế nào?

- A. Sự rung động ngất ngây, lắng dịu trước vẻ đẹp thơ mộng, dịu dàng
- B. Sự bồi hồi, rạo rức trước thiên nhiên và sự vật xung quanh
- C. Sự vui sướng, hạnh phúc trước vẻ đẹp thiên nhiên trước mắt
- D. Sự nhớ nhung về vẻ đẹp in dấu trong kí ức không thể phai mờ

Câu 4 (0.25 điểm): Yếu tố nào sau đây **không** trực tiếp xuất hiện trong bài thơ?

- A. Hàng xoan
- B. Tiếng chim
- C. Sân phơi
- D. Giếng nước

Câu 5 (0.25 điểm): Hình ảnh “ngôi nhà” khơi gợi những điều gì đối với người đọc?

- A. Gợi tình cảm ấm áp yêu thương
- B. Gợi niềm vui bên thầy cô, bạn bè
- C. Gợi những kỉ niệm êm đềm trong kí ức
- D. Gợi những khó khăn vất vả của cuộc sống

Câu 6 (0.25 điểm): Trong khổ thơ dưới đây, tác giả đã sử dụng những biện pháp tu từ nào?

*Em yêu nhà em
Hàng xoan trước ngõ
Hoa xao xuyến nở*

Như mây từng chùm

- A. Nhân hóa, so sánh
- B. Nhân hóa, ẩn dụ
- C. So sánh, hoán dụ
- D. Điệp ngữ, so sánh

Câu 7 (0.5 điểm): Nêu ấn tượng của em khi đọc 2 câu thơ: *Mái vàng thơm phức/ Rạ đầy sân phơi.*

Câu 8 (1.0 điểm): Em hãy phát biểu một thông điệp có ý nghĩa sau khi đọc bài thơ.

Phần II: TẬP LÀM VĂN (7 điểm)

Phân tích nhân vật cô bé trong truyện dưới đây:

“Sự tích bông hoa cúc trắng”

Ngày xưa ngày xưa, ở một xóm nọ rất vắng người, trong xóm có rất ít hộ dân, trong nhà nọ chỉ có hai mẹ con ở với nhau, nương tựa vào nhau để sống. Người cha không may đã mất từ rất sớm, để lại hai mẹ con cô đơn trong túp lều nhỏ rách nát, hai mẹ con phải làm việc vô cùng vất vả thì mới kiếm đủ tiền ăn.

Vào một ngày kia, người mẹ vì làm việc quá nhiều, kiệt sức nên bị ốm. Bà liền gọi con gái tới bảo rằng:

- Con ơi! Giờ con hãy đi tìm thầy thuốc tới đây mẹ giúp mẹ. Cô bé vâng lời mẹ, vội vàng chạy đi tìm thầy thuốc. Cô bé vừa đi vừa lo lắng cho mẹ của mình. Trên đường đi, cô vô tình gặp được một cụ già tóc bạc, râu trắng. Cụ già thấy cô bé vừa vội vàng như vậy liền gọi lại hỏi thăm.

- Này cô bé, cháu đi đâu mà vội vàng thế?

Dù đang đi rất vội nhưng cô bé vẫn dừng lại trong chốc lát để trả lời cụ già:

- Thưa cụ, giờ cháu đang đi mời thầy thuốc ạ, mẹ cháu đang bị bệnh rất nặng.

Nghe vậy cụ già liền bảo cô bé:

- Ta chính là thầy thuốc đây, giờ cháu dẫn ta tới nhà cháu đi, ta sẽ khám bệnh cho mẹ cháu.

Nghe thấy vậy cô bé hết sức vui mừng, dẫn đường cho cụ già về nhà mình. Đến nơi, cụ già liền khám bệnh cho mẹ của cô bé. Sau đó cụ già nói cho cô bé là:

- Bệnh của mẹ cháu giờ đã nặng lắm rồi. Nhưng ta sẽ có hết sức để có thể chữa khỏi bệnh cho mẹ của cháu. Giờ cháu phải đi ngay tới chỗ gốc đa ở đầu rừng, cháu sẽ thấy gần đó có bông hoa màu trắng, sau đó cháu hãy mang bông hoa đó về đây.

Ngoài trời bây giờ đang có gió rất mạnh. Cô bé trên người chỉ mặc một chiếc áo mỏng ở trên người. Nhưng vì nhà nghèo quá, thương mẹ nên cô bé vẫn tiếp tục đi tìm, cô cứ đi mãi, đi mãi cho đến khi đôi chân của cô bé đã mỏi nhừ thì cô mới tới được chỗ gốc đa, nơi đầu rừng như lời của cụ già nói.

Cô bé nhìn xung quanh gốc cây thì thấy ngay bụi cây gần đó với một bông hoa màu trắng rất đẹp. Cô bé liền hái bông hoa lên, nâng niu chúng ở trên tay. Đột nhiên cô lại nghe thấy tiếng nói của bà cụ già đang vắng vắng bên tai của mình.

- Bông hoa có bao nhiêu cánh thì mẹ cháu sẽ sống được bấy nhiêu ngày

Cô bé lập tức nhìn xuống bông hoa và cẩn thận đếm từng cánh một

- Một cánh, hai cánh, ba cánh, bốn cánh – hai mươi cánh. Có nghĩa là mẹ mình chỉ có thể sống được 20 ngày nữa sao?

Sau một hồi suy nghĩ cách giải quyết, cô bé ngồi xuống, nhẹ nhàng xé từng cánh hoa ra rất nhiều sợi nhỏ khác nhau. Mỗi sợi nhỏ ấy lại trở thành một cánh hoa, từ một bông hoa chỉ có hai mươi cánh giờ đây đã trở thành bông hoa có vô vàn cánh hoa.

Cô bé nhanh chóng đem theo bông hoa chạy về nhà với mẹ. Khi vừa chạy về tới nơi cô bé đã thấy cụ già kia đứng ngay trước cửa nhà mình để chờ mình. Cụ già tươi cười nói với cô bé rằng:

- Mẹ của cháu đã khỏi bệnh rồi đấy. Đó chính là phần thưởng cho lòng hiếu thảo, ngoan ngoãn của cháu.

Kể từ đó, hàng năm cứ vào mùa thu thì bông hoa có nhiều cánh hoa lại đua nhau nở rộ, vô cùng xinh đẹp, từ lúc đó trở đi người ta đặt tên cho bông hoa đó là bông hoa cúc trắng, là biểu tượng cho lòng hiếu thảo của con cái đối với cha mẹ mình.

(Theo <http://truyenxuatichcu.com/>)

ĐÁP ÁN:**Phần I:****Câu 1 (0.25 điểm):**

Bài thơ được viết theo thể thơ nào?

- A. Thơ bốn chữ
- B. Thơ lục bát
- C. Thơ năm chữ
- D. Thơ tự do

Phương pháp giải:

Chú ý số tiếng trong một dòng thơ

Lời giải chi tiết:

Bài thơ được viết theo thể thơ bốn chữ

=> Đáp án: A

Câu 2 (0.25 điểm):

Đối tượng biểu cảm chủ yếu trong bài thơ là gì?

- A. Em
- B. Tiếng chim
- C. Ngôi nhà
- D. Đất nước

Phương pháp giải:

Đọc kĩ bài thơ

Lời giải chi tiết:

Đối tượng biểu cảm chủ yếu trong bài thơ là tiếng chim

=> Đáp án: B

Câu 3 (0.25 điểm):

“*xao xuyến*” biểu đạt tình cảm của nhân vật trữ tình như thế nào?

- A. Sự rung động ngất ngây, lắng dịu trước vẻ đẹp thơ mộng, dịu dàng

- B. Sự bồi hồi, rạo rực trước thiên nhiên và sự vật xung quanh
- C. Sự vui sướng, hạnh phúc trước vẻ đẹp thiên nhiên trước mắt
- D. Sự nhớ nhung về vẻ đẹp in dấu trong kí ức không thể phai mờ

Phương pháp giải:

Dựa vào ngữ cảnh của bài thơ

Lời giải chi tiết:

“xao xuyến” biểu đạt sự rung động ngất ngây, lắng dịu trước vẻ đẹp thơ mộng, dịu dàng của nhân vật trữ tình

=> Đáp án: A

Câu 4 (0.25 điểm):

Yếu tố nào sau đây **không** trực tiếp xuất hiện trong bài thơ?

- A. Hàng xoan
- B. Tiếng chim
- C. Sân phơi
- D. Giếng nước

Phương pháp giải:

Đọc kĩ đoạn trích

Lời giải chi tiết:

Yếu tố “giếng nước” không trực tiếp xuất hiện trong bài thơ

=> Đáp án: D

Câu 5 (0.25 điểm):

Hình ảnh “ngôi nhà” khơi gợi những điều gì đối với người đọc?

- A. Gợi tình cảm ấm áp yêu thương
- B. Gợi niềm vui bên thầy cô, bạn bè
- C. Gợi những kỉ niệm êm đềm trong kí ức
- D. Gợi những khó khăn vất vả của cuộc sống

Phương pháp giải:

Đọc kĩ bài thơ

Lời giải chi tiết:

Hình ảnh “ngôi nhà” khơi gợi tình cảm ấm áp yêu thương đối với người đọc

=> Đáp án: A

Câu 6 (0.25 điểm):

Trong khổ thơ dưới đây, tác giả đã sử dụng những biện pháp tu từ nào?

*Em yêu nhà em
Hàng xoan trước ngõ
Hoa xao xuyến nở
Như mây từng chùm*

- A. Nhân hóa, so sánh
- B. Nhân hóa, ẩn dụ
- C. So sánh, hoán dụ
- D. Điệp ngữ, so sánh

Phương pháp giải:

Đọc kĩ đoạn thơ và xác định biện pháp tu từ

Lời giải chi tiết:

Trong khổ thơ trên, tác giả đã sử dụng những biện pháp tu từ nhân hóa, so sánh

=> Đáp án: A

Câu 7 (0,5 điểm):

Nêu ấn tượng của em khi đọc 2 câu thơ: *Mái vàng thơm phức/ Rạ đầy sân phơi.*

Phương pháp giải:

Đọc 2 câu thơ và nêu ấn tượng sâu sắc của bản thân

Lời giải chi tiết:

- Hai câu thơ miêu tả hình ảnh mái tranh và khoảng sân đầy rơm vàng của ngôi nhà
- Màu vàng của mái tranh, của rơm rạ thơm phức lúc vào mùa vừa gợi sự chân chất mộc mạc, vừa gợi tình cảm lắng đọng nồng nàn.

Câu 8 (1.0 điểm):

Em hãy phát biểu một thông điệp có ý nghĩa sau khi đọc bài thơ.

Phương pháp giải:

Từ nội dung bài thơ rút ra thông điệp

Thông điệp cần phù hợp nội dung bài thơ, có ý nghĩa, phù hợp chuẩn mực đạo đức và pháp luật

Lời giải chi tiết:

- Bài thơ hun đúc cho các em tình yêu quê hương, đất nước bao giờ cũng bắt đầu từ những gì bình dị, gần gũi nhất đối với con người.

- Yêu ngôi nhà nơi mình sinh ra, đã từng gắn bó và chia sẻ ngọt bùi với bao người thân yêu nhất sẽ chính là động lực giúp các em sớm khôn lớn và trưởng thành mai này.

- ...

Phần II (7 điểm)

Phân tích nhân vật cô bé trong truyện “Sự tích bông hoa cúc trắng”

Phương pháp giải:

- Đảm bảo thể thức, dung lượng yêu cầu của một bài văn

- Xác định đúng nội dung chủ yếu cần nghị luận

- Triển khai hợp lý nội dung bài văn.

Lời giải chi tiết:

Dàn ý chi tiết:

1. Mở bài

- Giới thiệu nhân vật cô bé trong câu chuyện cổ tích “Sự tích hoa cúc trắng”

- Ấn tượng ban đầu của em về nhân vật: đó là một cô bé hiếu thảo, tấm lòng của em dành cho mẹ rất đáng trân trọng, để lại trong lòng em ấn tượng sâu sắc (hoặc gọi cho em nhiều xúc cảm)

2. Thân bài

a. Bối cảnh và những mối quan hệ làm nổi bật đặc điểm của nhân vật cô bé.

- Thời gian diễn ra câu chuyện: ngày xưa ngày xưa

- Hoàn cảnh gia đình cô bé:

+ Ở một xóm nọ rất vắng người, trong xóm có rất ít hộ dân, trong nhà chỉ có hai mẹ con ở với nhau, nương tựa vào nhau để sống.

+ Người cha không may đã mất từ sớm, để lại hai mẹ con cô đơn trong túp lều nhỏ rách nát, hai mẹ con phải làm việc vô cùng vất vả thì mới kiếm đủ tiền ăn

+ Vào một ngày kia, người mẹ vì làm việc quá nhiều, kiệt sức nên bị ốm

+ Cô bé dù còn nhỏ nhưng có tấm lòng yêu thương mẹ sâu nặng, em đã đi tìm thuốc để chữa bệnh cho mẹ.

b. Những đặc điểm nổi bật của nhân vật thể hiện qua các bằng chứng trong tác phẩm

Đặc điểm 1: Cô bé trong câu chuyện “Sự tích bông hoa cúc trắng” là một người con hiếu thảo với mẹ.

- Khi người mẹ làm việc nhiều, bị kiệt sức ốm, nghe mẹ bảo: “Con ơi! Giờ con hãy đi tìm thầy thuốc tới đây giúp mẹ”. Cô bé rất thương mẹ, lo lắng cho mẹ nên đã vâng lời, rồi vội vàng đi tìm thầy thuốc chữa bệnh cho mẹ

- Trên đường đi, cô bé đã gặp được một cụ già tóc bạc, râu trắng; cụ già đó chính là thầy thuốc. Em hết sức vui mừng vì cụ già nhận lời về nhà chữa bệnh cho mẹ. Nhưng vì mẹ em bệnh rất nặng nên để cứu mẹ thì theo cụ em phải đi đến chỗ gốc đa ở đâu rừng, tìm bông hoa màu trắng, sau đó mang bông hoa đó về thì cụ già mới có thể điều trị bệnh cho mẹ em được. Với cô bé, mẹ là người thân yêu duy nhất của em, em thương và yêu quý mẹ vô cùng. Vì vậy, nghe lời cụ già nói, em sẵn sàng lên đường tìm thuốc cứu mẹ, lại được sống trong vòng tay yêu thương và được tận hưởng dư vị ngọt ngào của tình mẫu tử.

- Chính tình yêu thương mẹ sâu nặng đã tạo nên sức mạnh giúp cô bé vượt qua mọi khó khăn, thử thách. Em chẳng quản ngoài trời có gió rất lạnh, trên người chỉ mặc một chiếc áo mỏng (vì nhà nghèo quá), em vẫn tiếp tục đi tìm bông hoa màu trắng như lời ông cụ râu tóc bạc phơ yêu cầu để chữa bệnh cho mẹ. Cô bé cứ đi mãi, đi mãi cho đến khi đôi chân của cô bé đã mỏi nhừ thì cô mới tới được chỗ gốc đa, nơi đâu rừng và tìm được bông hoa màu trắng rất đẹp. Khi chặng đường, với nhiều khó khăn, em đã tìm thấy bông hoa để làm thuốc điều trị được bông hoa, trong lòng cô bé vô cùng sung sướng vì trải qua bao nhiêu trị bệnh cho mẹ. Tình

yêu thương mẹ đã xua tan đi sự mệt mỏi: “Cô bé liền hái bông hoa lên, nâng niu chúng ở trên tay.”

- Trong lúc cô bé đang mải mê ngắm nhìn bông hoa đẹp thì lại nghe thấy tiếng nói cụ già văng vẳng bên tai mình: “Bông hoa có bao nhiêu cánh thì mẹ cháu sẽ sống được bấy nhiêu ngày”. Khi đếm những cánh hoa trắng mỏng, cô bé cảm thấy buồn và thốt lên “mẹ mình chỉ có thể sống được 20 ngày nữa sao?”. Vì yêu mẹ, muốn mẹ ở với em suốt cả cuộc đời, sau một hồi suy nghĩ, cô bé đã tìm ra cách giải quyết để bông hoa có thật nhiều cánh, mẹ của em sẽ sống được lâu hơn. Em đã “nhẹ nhàng xé từng cánh hoa ra rất nhiều sợi nhỏ khác nhau. Mỗi sợi nhỏ ấy lại trở thành một cánh hoa, từ một bông hao chỉ có hai mươi cánh giờ đây đã trở thành bông hoa có vô vàn cánh hoa”.

- Khi có bông hoa với vô vàn cánh hoa trắng muốt, cô bé nhanh chóng đem theo bông hoa chạy về nhà với mẹ. Bởi, có bông hoa diệu kì này, theo lời của cụ già thì mẹ của em sẽ khỏi bệnh. Và thật kì diệu thay, khi vừa chạy về tới nhà, cô bé đã thấy cụ già kia đứng ngay trước cửa nhà mình để chờ mình và cụ tươi cười nhìn em với đôi mắt trùi mền, cụ nói với em rằng: “Mẹ của cháu đã khỏi bệnh rồi đây. Đó chính là phần thưởng cho lòng hiếu thảo, ngoan ngoãn của cháu.”. Cô bé vô cùng hạnh phúc vì mẹ đã khỏi bệnh, em lại được sống những tháng ngày vui vẻ, ấm áp bên mẹ. Điều tuyệt vời là, kể từ đó, cứ vào mùa thu thì bông hoa có nhiều cánh hoa lại đua nhau nở rộ. Những bông cúc trắng vô cùng xinh đẹp đó được mọi người đặt tên là bông hoa cúc trắng, là biểu tượng cho lòng hiếu thảo của con cái đối với cha mẹ mình.

=> Với cách kể chuyện hấp dẫn, tạo tình huống bất ngờ, câu chuyện đã làm nổi bật được tâm lòng hiếu thảo của cô bé dành cho người mẹ của mình. Tình yêu thương mẹ của em vô cùng to lớn, nó tạo nên sức mạnh để em vượt qua những khó khăn, thử thách và cả sự mệt mỏi để tìm được thuốc chữa trị bệnh cho mẹ. Tình cảm của em dành cho mẹ khiến chúng ta vô cùng xúc động, ngưỡng mộ, trân trọng và noi gương.

Đặc điểm 2: Cô bé trong câu chuyện “Sự tích bông hoa cúc trắng” là một đứa trẻ ngoan, lễ phép

- Cũng giống biết bao đứa trẻ cùng trang lứa ham vui, ham chơi nhưng khi mẹ bị ốm, gọi cô bé đi tìm thầy thuốc, em đã vâng lời mẹ rồi vội vàng đi ngay.

- Mặc dù đang rất vội đi tìm thầy thuốc để điều trị bệnh cho mẹ nhưng khi mẹ bị ốm, gọi cô bé đi tìm thầy thuốc, em đã vâng lời mẹ rồi vội vàng đi ngay,

- Mặc dù đang rất vội đi tìm thầy thuốc để điều trị bệnh cho mẹ nhưng khi nghe một cụ già em gặp trên đường đi hỏi thăm: “Này cô bé, cháu đi đâu mà vội vàng thế?”, em vẫn dừng lại trong chốc lát để trả lời bà cụ.

=> Qua cách ứng xử của cô bé với mẹ và với cụ già râu tóc bạc phơ, chúng ta thấy em là một đứa trẻ ngoan ngoãn, lễ phép và có cách đối nhân xử thế rất tuyệt vời. Cách ứng xử của cô bé khiến chúng ta soi lại mình và có những lời nói lễ độ với người thân yêu cũng như những người xung quanh.

c. Nghệ thuật xây dựng nhân vật:

- Câu chuyện kể theo ngôi thứ ba, cách kể chuyện hấp dẫn
- Tạo tình huống truyện bất ngờ, lôi cuốn người đọc
- Những lời thoại ngắn thể hiện được tính cách, tâm hồn của nhân vật
- Truyện có yếu tố kì ảo tạo sức hấp dẫn cho người đọc
- Xây dựng hình ảnh có ý nghĩa biểu tượng: bông hoa cúc trắng biểu tượng cho tấm lòng hiếu thảo của cô bé đối với mẹ

d. Ý nghĩa của hình tượng nhân vật

- Bông hoa trắng với vô số cánh nhỏ đó đã trở thành biểu tượng của sự sống, là ước mơ trường tồn, là sự hiếu thảo của người con đối với mẹ, là khát vọng chữa lành mọi bệnh tật cho mẹ của người con.
- Cô bé trong câu chuyện là tấm gương sáng về người con hiếu thảo với cha mẹ, xứng đáng để chúng ta noi gương học tập, sống trọn đạo hiếu làm con với đáng sinh thành.

3. Kết bài

- Nêu những bài học, suy nghĩ, ấn tượng sâu sắc mà nhân vật để lại trong tâm trí em.

Qua câu chuyện “Sự tích hoa cúc trắng”, ta thấy không phải nhờ bông hoa thần mà chính tấm lòng hiếu thảo của người con đã tạo ra kì tích cứu sống mẹ của em. Nếu không có sự hiếu thảo thì đã không thể cảm động trời xanh. Đây cũng là lời răn dạy đối với tất cả những người con, hãy luôn kính yêu và hiếu thảo đối với cha mẹ của mình.

ĐỀ THI HỌC KÌ 1 – ĐỀ 2**MÔN: NGỮ VĂN - LỚP 7****BỘ SÁCH: KẾT NỐI TRI THỨC****Thời gian làm bài: 90 phút****BIÊN SOẠN: BAN CHUYÊN MÔN LOIGIAIHAY.COM****Phần I: ĐỌC – HIỂU (3 điểm)**

Đọc ngữ liệu sau và trả lời các câu hỏi:

[...] Đây là đoạn văn hay nhất, cảm động nhất. Mặt trời được nhân hóa, mặt trời là biểu tượng. Chất thơ, chất trữ tình không chỉ ở ngôn ngữ mà nó đã thấm sâu vào hồn người! Thiên nhiên như đang chia sẻ niềm vui với con người:

“Mặt trời đã xế bóng ngang các sườn đồi, nhưng tôi cảm thấy hình như còn chần chừ không muốn lặn, còn muốn nhìn tôi. Ánh mặt trời tô điểm con đường tôi đi: mặt đất rần mùa thu trải ra dưới chân tôi nhuộm thành màu đỏ, màu hồng, màu tím. Từng cụm bông lau khô vun vút bay hai bên như những tia lửa lập lòe. Mặt trời dội lửa lên những chiếc cúc mạ bạc trên tấm áo đầy mụn và tôi mặc...”

Tình thương của người thầy, mái trường vẫy gọi và ánh sáng cách mạng đã lay tỉnh mọi cuộc đời, từ bóng tối vươn ra ánh sáng. Như con chim sỏ lông cất cánh bay cao, An-tư-nai cũng vậy, cô vừa chạy vừa reo lên với đất trời, với gió mây: “Hãy nhìn tôi đây! Hãy nhìn tôi đang kiêu hãnh chừng nào! Tôi sẽ học hành, tôi sẽ đến trường, và sẽ dẫn cả các bạn khác đến!”.

An-tư-nai như được truyền thêm sức mạnh để vượt qua thử thách, để đến với mái trường tuổi thơ cùng các bạn. Con đường đến với mái trường, con đường đi học của An-tư-nai cũng là con đường đi tới ánh sáng cách mạng và hạnh phúc.

Ai-ma-tốp đã viết nên một truyện ngắn dưới dạng hồi ức chân thực, cảm động. Hình ảnh Duy-sen – người thầy đầu tiên và hình ảnh An-tư-nai, cô bé mồ côi khát khao được đi học, được tác giả nói đến với tất cả sự ca ngợi, với niềm thương mến bao la. Người thầy trong truyện ngắn đã đem tình thương như tỏa sáng trang văn Ai-ma-tốp mãi mãi làm ấm áp lòng người. Thầy Duy-sen càng trở nên gần gũi trong niềm thương mến của tuổi thơ chúng ta.

(Trích *Những cảm nhận sâu sắc khi đọc truyện “Người thầy đầu tiên”*)

Câu 1. Đoạn trích trên sử dụng phương thức biểu đạt chính nào?

- A. Tự sự
- B. Nghị luận
- C. Biểu cảm
- D. Thuyết minh

Câu 2. Tác phẩm nào sau đây là đối tượng của văn bản?

- A. Cô bé bán diêm của An-đéc-xen
- B. Người thầy đầu tiên của Ai-ma-tốp
- C. Dế Mèn phiêu lưu kí của Tô Hoài
- D. Đất rừng phương Nam của Đoàn Giỏi

Câu 3. Đoạn văn sau là yếu tố nào trong một văn bản nghị luận văn học?

“Mặt trời đã xế bóng ngang các sườn đồi, nhưng tôi cảm thấy hình như còn chần chừ không muốn lặn, còn muốn nhìn tôi. Ánh mặt trời tô điểm con đường tôi đi: mặt đất rấn mùa thu trải ra dưới chân tôi nhuộm thành màu đỏ, màu hồng, màu tím. Từng cụm bông lau khôn vun vút bay hai bên như những tia lửa lập lòe. Mặt trời dọi lửa lên những chiếc cúc mạ bạc trên tấm áo đầy mụn vá tôi mặc.”.

- A. Lí lẽ
- B. Ý kiến
- C. Bằng chứng
- D. Luận điểm

Câu 4. Trong câu văn *Thiên nhiên như đang chia sẻ niềm vui với con người*. có những phó từ nào?

A. Thiên nhiên, con người

B. chia sẻ, niềm vui

C. Như, với

D. đang, với

Câu 5. Theo người viết, **những** nguyên nhân nào sau đây khiến cho **đoạn văn trích dẫn** trở thành **đoạn văn hay nhất, cảm động nhất?**

A. Vì nghệ thuật nhân hóa đặc sắc (mặt trời được nhân hóa, trở thành biểu tượng)

B. Vì đây là một truyện ngắn dưới dạng hồi ức chân thực, cảm động

C. Vì ngọn lửa tình thương như tỏa sáng trang văn Ai-ma-tốp mãi mãi làm ấm áp lòng người

D. Vì được tác giả nói đến với tất cả sự ca ngợi, với niềm thương mến bao la

E. Vì chất thơ, chất trữ tình không chỉ ở ngôn ngữ mà nó đã thấm sâu vào hồn người!

Câu 6. Ý nào sau đây nêu lên điểm nổi bật trong truyện ngắn của Ai-ma-tốp?

A. Sử dụng các biện pháp nghệ thuật đặc sắc

B. Sử dụng nhiều chi tiết kịch tính, lôi cuốn người đọc

C. Cách viết chân thực, cảm động, giàu tình yêu thương

D. Nghệ thuật xây dựng nhân vật mang tính điển hình

Câu 7. Phân tích ngữ pháp câu văn sau và chỉ ra các thành phần câu được mở rộng:

Người thầy trong truyện ngắn đã đem tình thương đến với tuổi thơ, đem ánh sáng cách mạng làm thay đổi mọi cuộc đời.

Câu 8. Với nhân vật An-tư-nai, con đường đến trường đi học là con đường đến với ánh sáng cách mạng và hạnh phúc. Với chúng ta, nhà trường luôn là một thế giới kì diệu. Theo em, vì sao đó lại là “thế giới kì diệu”?

Phần II: TẬP LÀM VĂN (7 điểm)

Mỗi mùa khai giảng đi qua luôn để lại trong ta nhiều xúc cảm. Sự háo hức đợi chờ xen lẫn bao niềm hy vọng và dự định cho một năm học mới luôn đong đầy trong em. Hãy viết một bài văn biểu cảm về buổi khai giảng đã để lại trong em ấn tượng nhất.

ĐÁP ÁN:

Phần I:

Câu 1 (0.25 điểm):

Đoạn trích trên sử dụng phương thức biểu đạt chính nào?

- A. Tự sự
- B. Nghị luận
- C. Biểu cảm
- D. Thuyết minh

Phương pháp giải:

Đọc kĩ đoạn trích

Lời giải chi tiết:

Đoạn trích trên sử dụng phương thức biểu đạt chính là nghị luận

=> Đáp án: B

Câu 2 (0.25 điểm):

Tác phẩm nào sau đây là đối tượng của văn bản?

- A. Cô bé bán diêm của An-đéc-xen
- B. Người thầy đầu tiên của Ai-ma-tốp
- C. Dế Mèn phiêu lưu kí của Tô Hoài
- D. Đất rừng phương Nam của Đoàn Giỏi

Phương pháp giải:

Đọc kĩ đoạn trích

Lời giải chi tiết:

Tác phẩm Người thầy đầu tiên của Ai-ma-tốp là đối tượng của văn bản

=> Đáp án: B

Câu 3 (0.25 điểm):

Đoạn văn sau là yếu tố nào trong một văn bản nghị luận văn học?

“Mặt trời đã xế bóng ngang các sườn đồi, nhưng tôi cảm thấy hình như còn chần chừ không muốn lặn, còn muốn nhìn tôi. Ánh mặt trời tô điểm con đường tôi đi: mặt đất rần mùa thu trải ra dưới chân tôi nhuộm thành màu đỏ, màu hồng, màu tím. Từng cụm bông lau khôn vun vút bay hai bên như những tia lửa lập lòe. Mặt trời dọi lửa lên những chiếc cúc mạ bạc trên tấm áo đầy mụn vá tôi mặc.”

- A. Lí lẽ
- B. Ý kiến
- C. Bằng chứng
- D. Luận điểm

Phương pháp giải:

Đọc kĩ đoạn trích

Lời giải chi tiết:

=> Đáp án: C

Câu 4 (0.25 điểm):

Trong câu văn *Thiên nhiên như đang chia sẻ niềm vui với con người*. có những phó từ nào?

- A. Thiên nhiên, con người
- B. chia sẻ, niềm vui
- C. Như, với
- D. đang, với

Phương pháp giải:

Dựa vào kiến thức phó từ

Lời giải chi tiết:

Phó từ: đang, với

=> Đáp án: D

Câu 5 (0.25 điểm):

Theo người viết, **những** nguyên nhân nào sau đây khiến cho **đoạn văn trích dẫn** trở thành *đoạn văn hay nhất, cảm động nhất*?

- A. Vì nghệ thuật nhân hóa đặc sắc (mặt trời được nhân hóa, trở thành biểu tượng)
- B. Vì đây là một truyện ngắn dưới dạng hồi ức chân thực, cảm động
- C. Vì ngọn lửa tình thương như tỏa sáng trang văn Ai-ma-tốp mãi mãi làm ấm áp lòng người
- D. Vì được tác giả nói đến với tất cả sự ca ngợi, với niềm thương mến bao la
- E. Vì chất thơ, chất trữ tình không chỉ ở ngôn ngữ mà nó đã thấm sâu vào hồn người!

Phương pháp giải:

Đọc kỹ đoạn trích

Lời giải chi tiết:

Những nguyên nhân nào sau đây khiến cho đoạn văn trích dẫn trở thành *đoạn văn hay nhất, cảm động nhất* là:

- Vì nghệ thuật nhân hóa đặc sắc (mặt trời được nhân hóa, trở thành biểu tượng)
- Vì chất thơ, chất trữ tình không chỉ ở ngôn ngữ mà nó đã thấm sâu vào hồn người!

=> Đáp án: A, E

Câu 6 (0.25 điểm):

Ý nào sau đây nêu lên điểm nổi bật trong truyện ngắn của Ai-ma-tốp?

- A. Sử dụng các biện pháp nghệ thuật đặc sắc
- B. Sử dụng nhiều chi tiết kịch tính, lôi cuốn người đọc
- C. Cách viết chân thực, cảm động, giàu tình yêu thương
- D. Nghệ thuật xây dựng nhân vật mang tính điển hình

Phương pháp giải:

Đọc kỹ đoạn trích

Lời giải chi tiết:

Cách viết chân thực, cảm động, giàu tình yêu thương là ý nêu lên điểm nổi bật trong truyện ngắn của Ai-ma-tốp

=> Đáp án: C

Câu 7 (1.0 điểm):

Phân tích ngữ pháp câu văn sau và chỉ ra các thành phần câu được mở rộng:

Người thầy trong truyện ngắn đã đem tình thương đến với tuổi thơ, đem ánh sáng cách mạng làm thay đổi mọi cuộc đời.

Phương pháp giải:

Dựa vào kiến thức về ngữ pháp và mở rộng thành phần trong câu

Lời giải chi tiết:

- Ngữ pháp:

Người thầy trong truyện ngắn/ là người thầy của tình thương đến với tuổi thơ/ đem ánh sáng

CN

VN1

cách mạng làm thay đổi mọi cuộc đời.

VN2

- Thành phần câu được mở rộng:
- + Thành phần chủ ngữ: Cụm danh từ
- + VN1: Cụm động từ
- + VN2: Cụm động từ

Câu 8 (0.5 điểm):

Với nhân vật An-tư-nai, con đường đến trường đi học là con đường đến với ánh sáng cách mạng và hạnh phúc. Với chúng ta, nhà trường luôn là một thế giới kì diệu. Theo em, vì sao đó lại là “thế giới kì diệu”?

Phương pháp giải:

Đọc kĩ đoạn trích, nêu suy nghĩ của em

Lời giải chi tiết:

- Đến trường, các em được biết thêm nhiều kiến thức về cuộc sống, về cách ứng xử với mọi người...
 - Đến trường, các em được biết đọc chữ, viết chữ ghi lại tiếng nói dân tộc. Điều này sẽ giúp các em đọc được nhiều sách báo và học được nhiều điều bổ ích nữa.
 - Đến trường, các em được vui học cùng nhau, tràn đầy tình cảm thân yêu của thầy cô và của bè bạn.
 - Nhà trường là thế giới của tri thức, kiến thức. Giáo viên chính là người giúp học sinh tiếp cận kho tri thức của nhân loại, tri thức kinh điển, mới mẻ nhất...
- => Nhà trường nơi nâng đỡ cho em về tri thức, tình cảm, tư tưởng đạo lí, tình bạn, tình thầy trò...

Phần II (7 điểm)

Mỗi mùa khai giảng đi qua luôn để lại trong ta nhiều xúc cảm. Sự háo hức đợi chờ xen lẫn bao niềm hy vọng và dự định cho một năm học mới luôn đong đầy trong em. Hãy viết một bài văn biểu cảm về buổi khai giảng đã để lại trong em ấn tượng nhất.

Phương pháp giải:

Nêu cảm nhận của bản thân em

Lời giải chi tiết:**1. Mở bài**

- Giới thiệu khái quát về lễ khai giảng và bày tỏ tình cảm, cảm xúc, suy nghĩ của bản thân.

2. Thân bài

- Suy nghĩ cảm xúc trước ngày khai trường: hồi hộp, chờ đợi, tràn trọc, nôn nao không ngủ được...

- Suy nghĩ, cảm xúc trên đường đến trường trong ngày khai giảng: bầu trời, cảnh vật, con người, ...

- Suy nghĩ, cảm xúc khi đứng trên sân trường. (sử dụng yếu tố miêu tả, kết hợp kể chuyện, tạo tình huống, hoàn cảnh sinh động để bộc lộ cảm xúc, tình cảm của em): Khung cảnh sân trường nhộn nhịp, đông vui; sự khang trang; trang phục và gương mặt của các thầy (cô), các bạn...

- Trình bày cảm xúc, suy nghĩ của em về lễ khai giảng (sử dụng yếu tố miêu tả, kết hợp kể chuyện, tạo tình huống, hoàn cảnh sinh động để bộc lộ cảm xúc, tình cảm của em): Diễn biến của buổi lễ: long trọng, trang nghiêm mà thật hân hoan, vui vẻ...

- Trình bày cảm xúc, suy nghĩ của em khi buổi lễ kết thúc: niềm tin, ước mơ gửi gắm trong năm học này sẽ thành hiện thực!

3. Kết bài

- Những cảm xúc, suy nghĩ về lễ khai giảng, hứa hẹn về một năm học mới thành công.

ĐỀ THI HỌC KÌ 1 – ĐỀ 3**MÔN: NGỮ VĂN - LỚP 7****BỘ SÁCH: KẾT NỐI TRI THỨC****Thời gian làm bài: 90 phút****Phần I: ĐỌC – HIỂU (3 điểm)**

Đọc ngữ liệu sau và trả lời các câu hỏi:

Đom Đóm và Giọt Sương

Tối hôm đó không có trăng những bầu trời đầy sao sáng. Đom Đóm bay từ bụi tre ngà ra ruộng lúa. Cây đèn của Đom Đóm cứ chớp lên trong đêm, trông đẹp như ngôi Sao Hôm đang nhấp nháy. Đom Đóm sà xuống chân ruộng bắt mấy con Rầy Nâu hại lúa để anh lột da. Sau đó, cậu ta bay lên một gò cao, đậu lên một bông cỏ may, vừa hóng gió thù về đêm, vừa làm cho cây đèn của mình sáng thêm. Bỗng Đom Đóm nhìn sang bên cạnh và thấy cô bạn Giọt Sương đang đứng dựa trên lá cỏ. Đom Đóm thầm nghĩ: Ôi! Bạn Giọt Sương thật là xinh đẹp! Rồi Đom Đóm cất cánh bay quanh Giọt Sương. Lại thật! Càng đến gần, Đom Đóm lại càng thấy Giọt Sương đẹp hơn. Đom Đóm cất tiếng:

- Chào bạn Giọt Sương, trông bạn lung linh tỏa sáng như một viên ngọc vậy!

Giọt Sương dịu dàng nói:

- Bạn Đom Đóm ơi! Mình sáng đẹp thế này là vì mình phản chiếu ánh sáng từ các ngôi sao trên bầu trời, có khi còn mờ hơn ánh sáng cái đèn của bạn. Mình nghĩ bạn mới là người đẹp nhất, sáng nhất vì bạn sáng lên được từ chính bản thân mình. Bạn thật đáng tự hào!

Đom Đóm nói:

- Bạn Giọt Sương khiêm tốn quá! Nhưng mình xin cảm ơn bạn về những lời tốt đẹp dành cho mình. Thôi, chào bạn! Mình đi bắt bọn Rầy Nâu hại lúa đây!

Đom Đóm bay đi, Giọt Sương nói với theo, giọng đầy khích lệ:

- Xin chúc bạn làm cho nhiệm vụ của mình để đồng ruộng thêm tươi tốt nhé!

(Theo <https://truyenviet.vn/>)

Câu 1. Văn bản trên sử dụng ngôi kể nào sau đây?

- A. Ngôi kể thứ nhất số ít
- B. Ngôi kể thứ nhất số nhiều
- C. Ngôi kể thứ ba
- D. Ngôi kể thứ nhất và thứ ba

Câu 2. Người kể chuyện và các nhân vật trong câu chuyện trên có mối quan hệ như thế nào?

- A. Là anh em, họ hàng
- B. Là hàng xóm láng giềng
- C. Là bạn bè thân thiết
- D. Không có mối quan hệ gì

Câu 3. Đom Đóm và Giọt Sương có cuộc gặp gỡ như thế nào?

- A. Cuộc gặp gỡ tình cờ
- B. Đom Đóm hẹn gặp Giọt Sương
- C. Giọt Sương hẹn gặp Đom Đóm
- D. Cuộc gặp được sắp đặt từ trước

Câu 4. Vì sao nhân vật Đom Đóm lại bay đến gần Giọt Sương?

- A. Vì muốn soi bóng mình qua Giọt Sương
- B. Vì khát nước nên muốn uống sương
- C. Vì nhận thấy vẻ đẹp của Giọt Sương
- D. Vì Giọt Sương gần đường bay của Đom Đóm

Câu 5. Ai là người nhận ra vẻ đẹp của đối phương trong câu chuyện?

- A. Đom Đóm nhận ra vẻ đẹp của Giọt Sương
- B. Giọt Sương nhận ra vẻ đẹp của Đom Đóm
- C. A và B đều đúng
- D. A và B đều sai

Câu 6. Người viết đã sử dụng biện pháp nghệ thuật gì để xây dựng nhân vật trong câu chuyện?

- A. Biện pháp nhân hóa
- B. Biện pháp ẩn dụ
- C. Biện pháp so sánh
- D. Biện pháp nói quá

Câu 7. Dòng nào sau đây chứa các phó từ trong câu: *Cây đèn của Đom Đóm cứ chớp lên trong đêm, trông đẹp như ngôi Sao Hôm đang nhấp nháy?*

- A. cây đèn, Đom Đóm, Sao Hôm
- B. Của, cứ, lên, đang
- C. A và B đúng
- D. A và B sai

Câu 8. Sau khi đọc câu chuyện, em rút ra bài học gì khi khen ngợi người khác?

- A. Lời khen cần nói sau khi nghe người khác khen mình
- B. Lời khen phải có cơ sở thực tế, chân thành
- C. Lời khen phải mang lại lợi ích cho bản thân
- D. Lời khen là lời xã giao trong giao tiếp, ứng xử

Câu 9. Em có nhận xét gì về cách ứng xử của các nhân vật trong câu chuyện?

Câu 10. Lời nói của Giọt Sương: *Mình nghĩ bạn mới là người đẹp nhất, sáng nhất vì bạn sáng lên được từ chính bản thân mình*, có ý nghĩa gì?

Phần II: TẬP LÀM VĂN (7 điểm)

Câu 1. Tìm phó từ bổ sung ý nghĩa cho động từ, tính từ trong những câu sau và cho biết mỗi phó từ bổ sung ý nghĩa gì.

a. Và tôi không nghĩ ra được cách gì hơn là thay mặt bà An-tư-nai Xu-lai-ma-nô-va để kể hết chuyện này.

b. Các em ghé vào đây xem là hay lắm, các em chả sẽ học tập ở đây là gì?

c. Chúng tôi cũng đứng dậy cũng những bao ki-giắc lên lưng và rảo bước về làng.

d. An-tư-nai, cái tên hay quá, mà em thì chắc là ngoan lắm phải không?

Câu 2. Có những nhân vật văn học em đã học, đã đọc để lại cho em những ấn tượng sâu sắc. Em hãy viết một đoạn văn (khoảng 150 chữ) phân tích một đặc điểm nổi bật của một nhân vật văn học mà em yêu thích.

ĐÁP ÁN:

Phần I:

Câu 1 (0.25 điểm):

Văn bản trên sử dụng ngôi kể nào sau đây?

- A. Ngôi kể thứ nhất số ít
- B. Ngôi kể thứ nhất số nhiều
- C. Ngôi kể thứ ba
- D. Ngôi kể thứ nhất và thứ ba

Phương pháp giải:

Đọc kỹ văn bản, chú ý lời kể của nhân vật

Lời giải chi tiết:

=> Đáp án: C

Câu 2 (0.25 điểm):

Người kể chuyện và các nhân vật trong câu chuyện trên có mối quan hệ như thế nào?

- A. Là anh em, họ hàng
- B. Là hàng xóm láng giềng
- C. Là bạn bè thân thiết
- D. Không có mối quan hệ gì

Phương pháp giải:

Đọc kỹ văn bản

Lời giải chi tiết:

=> Đáp án: D

Câu 3 (0.25 điểm):

Đom Đóm và Giọt Sương có cuộc gặp gỡ như thế nào?

- A. Cuộc gặp gỡ tình cờ
- B. Đom Đóm hẹn gặp Giọt Sương
- C. Giọt Sương hẹn gặp Đom Đóm

D. Cuộc gặp được sắp đặt từ trước

Phương pháp giải:

Đọc kỹ văn bản

Lời giải chi tiết:

=> Đáp án: A

Câu 4 (0.25 điểm):

Vì sao nhân vật Đom Đóm lại bay đến gần Giọt Sương?

- A.** Vì muốn soi bóng mình qua Giọt Sương
- B.** Vì khát nước nên muốn uống sương
- C.** Vì nhận thấy vẻ đẹp của Giọt Sương
- D.** Vì Giọt Sương gần đường bay của Đom Đóm

Phương pháp giải:

Đọc kỹ văn bản

Lời giải chi tiết:

=> Đáp án: C

Câu 5 (0.25 điểm):

Ai là người nhận ra vẻ đẹp của đối phương trong câu chuyện?

- A. Đom Đóm nhận ra vẻ đẹp của Giọt Sương
- B. Giọt Sương nhận ra vẻ đẹp của Đom Đóm
- C. A và B đều đúng
- D. A và B đều sai

Phương pháp giải:

Đọc kỹ văn bản

Lời giải chi tiết:

=> Đáp án: C

Câu 6 (0.25 điểm):

Người viết đã sử dụng biện pháp nghệ thuật gì để xây dựng nhân vật trong câu chuyện?

- A. Biện pháp nhân hóa
- B. Biện pháp ẩn dụ
- C. Biện pháp so sánh
- D. Biện pháp nói quá

Phương pháp giải:

Đọc kỹ văn bản, xác định biện pháp nghệ thuật

Lời giải chi tiết:

=> Đáp án: A

Câu 7 (0.25 điểm):

Dòng nào sau đây chứa các phó từ trong câu: *Cây đèn của Đom Đóm cứ chớp lên trong đêm, trông đẹp như ngôi Sao Hôm đang nhấp nháy?*

- A. cây đèn, Đom Đóm, Sao Hôm
- B. Cửa, cứ, lên, đang
- C. A và B đúng
- D. A và B sai

Phương pháp giải:

Vận dụng kiến thức về phó từ

Lời giải chi tiết:

=> Đáp án: B

Câu 8 (0.25 điểm):

Sau khi đọc câu chuyện, em rút ra bài học gì khi khen ngợi người khác?

- A. Lời khen cần nói sau khi nghe người khác khen mình
- B. Lời khen phải có cơ sở thực tế, chân thành
- C. Lời khen phải mang lại lợi ích cho bản thân
- D. Lời khen là lời xã giao trong giao tiếp, ứng xử

Phương pháp giải:

Từ nội dung câu chuyện rút ra bài học

Lời giải chi tiết:

=> Đáp án: B

Câu 9 (1.0 điểm):

Em có nhận xét gì về cách ứng xử của các nhân vật trong câu chuyện?

Phương pháp giải:

Chú ý cách ứng xử của các nhân vật trong câu chuyện và đưa ra nhận xét hợp lí

Lời giải chi tiết:

Cách ứng xử của các nhân vật trong câu chuyện:

- Chào hỏi khi gặp nhau, dành cho nhau lời khen, lời cảm ơn chân thành, lời chào tạm biệt
- Đó là cách ứng xử lịch thiệp, nhã nhặn, chân thành, góp phần xây dựng mối quan hệ xã hội tốt đẹp

Câu 10 (1.0 điểm):

Lời nói của Giọt Sương: *Mình nghĩ bạn mới là người đẹp nhất, sáng nhất vì bạn sáng lên được từ chính bản thân mình, có ý nghĩa gì?*

Phương pháp giải:

Xác định ý nghĩa trong câu nói của nhân vật Giọt Sương

Lời giải chi tiết:

- Thể hiện sự khiêm tốn trong giao tiếp, ứng xử
- Mỗi người có một giá trị riêng, vẻ đẹp riêng và khi tự khẳng định được vẻ đẹp, giá trị riêng của bản thân là điều đáng quý, đáng trân trọng nhất.

Phần I (7 điểm)

Câu 1 (2 điểm)

Tìm phó từ bổ sung ý nghĩa cho động từ, tính từ trong những câu sau và cho biết mỗi phó từ bổ sung ý nghĩa gì.

- a. Và tôi không nghĩ ra được cách gì hơn là thay mặt bà An-tư-nai Xu-lai-ma-nô-va để kể hết chuyện này.
- b. Các em ghé vào đây xem là hay lắm, các em chả sẽ học tập ở đây là gì?
- c. Chúng tôi cũng đứng dậy công những bao ki-giắc lên lưng và rảo bước về làng.
- d. An-tư-nai, cái tên hay quá, mà em thì chắc là ngoan lắm phải không?

Phương pháp giải:

Dựa vào chức năng của phó từ để xác định

Lời giải chi tiết:

a.

Phó từ: *không* bổ sung ý nghĩa phủ định cho động từ *nghĩ*

Phó từ: *ra*, được bổ sung ý nghĩa chỉ kết quả hành động *nghĩ*

b.

Phó từ: *lắm* bổ sung ý nghĩa mức độ cho tính từ *hay*

Phó từ: *chả* bổ sung ý nghĩa phủ định cho động từ *chẳng*

Phó từ: *sẽ* bổ sung ý nghĩa thời gian tương lai cho động từ *học tập*

c. Phó từ: *cũng* bổ sung ý nghĩa tiếp diễn cho động từ *đứng dậy*

d.

Phó từ: *quá* bổ sung ý nghĩa mức độ cho tính từ *hay*

Phó từ: *lắm* bổ sung ý nghĩa mức độ cho tính từ *ngoan*

Câu 2 (5 điểm)

Có những nhân vật văn học em đã học, đã đọc để lại cho em những ấn tượng sâu sắc. Em hãy viết một đoạn văn (khoảng 150 chữ) phân tích một đặc điểm nổi bật của một nhân vật văn học mà em yêu thích.

Phương pháp giải:

Nêu cảm nhận của bản thân em

Lời giải chi tiết:

Dàn ý tham khảo

1. Mở đoạn

- Giới thiệu tác phẩm văn học và nhân vật cần phân tích
- Nêu khái quát ấn tượng của người viết về nhân vật

2. Thân đoạn

- Phân tích một đặc điểm của nhân vật (chỉ ra đặc điểm của nhân vật dựa trên các bằng chứng trong tác phẩm)

+ Ý kiến về đặc điểm của nhân vật

+ Lí lẽ (là lí giải của người viết cho đặc điểm của nhân vật cần phân tích) cần thuyết phục, xác đáng

+ Bằng chứng (là những chi tiết, sự việc, lời nói, ngôn ngữ, trích dẫn... từ truyện) cần xác thực, phong phú

(Lưu ý: Nêu ý kiến của người viết về một đặc điểm của nhân vật (những đặc điểm nổi bật của nhân vật thể hiện qua các bằng chứng trong tác phẩm như: chi tiết về ngoại hình, ngôn ngữ,

hành động, suy nghĩ... của nhân vật). Trong quá trình phân tích, người viết nêu những trích dẫn từ truyện để tăng sức thuyết phục)

- Nhận xét được nghệ thuật xây dựng nhân vật của nhà văn (xây dựng nhân vật qua khắc họa ngoại hình, xây dựng nhân vật, xây dựng nhân vật qua hành động nhân vật, ...)
- Nêu được ý nghĩa của hình tượng nhân vật: Người viết làm rõ được qua nhân vật, tác giả muốn gửi gắm thông điệp gì?

3. Kết đoạn

- Nêu ấn tượng và đánh giá về nhân vật

ĐỀ THI HỌC KÌ 1 – ĐỀ 4**MÔN: NGỮ VĂN - LỚP 7****BỘ SÁCH: KẾT NỐI TRI THỨC****Thời gian làm bài: 90 phút****Phần I: ĐỌC – HIỂU (6.0 điểm)**

Đọc đoạn văn sau và trả lời các câu hỏi:

MÙA XUÂN CỦA TÔI

Tự nhiên như thế: ai cũng chuộng mùa xuân. Mà tháng giêng là tháng đầu của mùa xuân, người ta càng trù mến, không có gì lạ hết. Ai bảo được non đừng thương nước, bướm đừng thương hoa, trăng đừng thương gió; ai cấm được trai thương gái, ai cấm được mẹ yêu con; ai cấm được cô gái còn son nhớ chồng thì mới hết được người mê luyến mùa xuân.

Tôi yêu sông xanh, núi tím; tôi yêu đôi mây ai như trăng mới in ngần và tôi cũng xây mộng ước mơ, nhưng yêu nhất mùa xuân không phải là vì thế.

Mùa xuân của tôi - mùa xuân Bắc Việt, mùa xuân của Hà Nội - là mùa xuân có mưa riêu riêu, gió lành lạnh, có tiếng nhạn kêu trong đêm xanh, có tiếng trống chèo vọng lại từ những thôn xóm xa xa, có câu hát huê tình của cô gái đẹp như thơ mộng. . .

Người yêu cảnh, vào những lúc trời đất mang mang như vậy, khoác một cái áo lông, ngậm một ống điếu mở cửa đi ra ngoài tự nhiên thấy một cái thú giang hồ êm ái như nhung và không cần uống rượu mạnh cũng như lòng mình say sưa một cái gì đó - có lẽ là sự sống.

Ấy đấy, cái mùa xuân thần thánh của tôi làm cho người ta muốn phát điên lên như thế ấy. Ngồi yên không chịu được. Nhựa sống ở trong người căng lên như máu căng lên trong lộc của loài nai, như mầm non của cây cối, nằm im mãi không chịu được, phải trỗi ra thành những cái lá nhỏ li ti giờ tay vẫy những cặp uyên ương đứng cạnh.

Cùng với mùa xuân trở lại, tim người ta dường như cũng trẻ hơn ra, và đập mạnh hơn trong những ngày đông tháng giá. Lúc ấy, dường sá không còn lầy lội nữa mà là cái rét ngọt ngào, chớ không còn tê buốt căm căm nữa.

Y như những con vật nằm thu hình một nơi trốn rét thấy nắng ấm trở về thì lại bò ra để nhảy nhót kiếm ăn, anh cũng “sống” lại và thêm khát yêu thương thực sự. Ra ngoài trời, thấy ai cũng muốn yêu thương, về đến nhà lại cũng thấy yêu thương nữa.

Nhang trầm, đèn nến, và nhất là bầu không khí gia đình đoàn tụ êm đềm, trên kính dưới nhường, trước những bàn thờ Phật, bàn thờ Thánh, bàn thờ tổ tiên làm cho lòng anh ấm lạ ấm lùng, tuy miệng chẳng nói ra nhưng trong lòng thì cảm như có không biết bao nhiêu là hoa mới nở, bướm ra ràng mở hội liên hoan.

(Vũ Bằng, Thương nhớ mười hai, NXB Văn học, Hà Nội, 1993)

Câu 1: Em hãy cho biết văn bản “Mùa xuân của tôi” thuộc loại văn bản nào?

- A. Tản văn
- B. Truyện ngắn
- C. Tùy bút
- D. Hồi ký

Câu 2: Vũ Bằng đã tái hiện cảnh sắc thiên nhiên và không khí mùa xuân của vùng nào?

- A. Đồng bằng Bắc bộ
- B. Duyên hải Nam trung bộ
- C. Đồng bằng sông Cửu Long
- D. Tây Nguyên

Câu 3: Mùa xuân được tác giả cảm nhận bằng những giác quan nào?

- A. Thính giác, xúc giác, thị giác
- B. Thính giác, khứu giác, vị giác
- C. Thính giác, xúc giác, vị giác
- D. Thính giác, khứu giác, xúc giác

Câu 4: Vẻ đẹp của mùa xuân trong văn bản “Mùa xuân của tôi” được miêu tả như thế nào?

- A. Tươi tắn và sôi động
- B. Lạnh lẽo và u buồn
- C. Trong sáng và nồng cháy
- D. Se lạnh và ẩm áp

Câu 5: Đoạn trích “Mùa xuân của tôi”, nói về cảnh sắc thiên nhiên, không khí mùa xuân,... được tái hiện trong nỗi nhớ da diết của một người xa quê, đúng hay sai? (Biết)

- A. Đúng
- B. Sai

Câu 6. Ý nghĩa của văn bản trên là gì?

- A. Sự gắn bó máu thịt giữa con người với quê hương, xứ sở – một biểu hiện cụ thể của tình yêu đất nước.
- B. Cảnh sắc thiên nhiên, không khí mùa xuân ở Hà Nội và miền Bắc được cảm nhận, tái hiện trong nỗi nhớ thương da diết của một người xa quê.
- C. Sự gắn bó máu thịt giữa con người với quê hương, tái hiện nỗi nhớ da diết của một người xa quê.
- D. Cảnh sắc thiên nhiên, không khí mùa xuân ở Hà Nội - một biểu hiện cụ thể của tình yêu đất nước.

Câu 7: Trong câu văn: Đào hơi phai nhưng nhụy vẫn còn phong [. . .] trong văn bản “Mùa xuân của tôi”, từ "phong" có nghĩa là gì?

- A. Bọc kín.
- B. Oai phong.
- C. Con gió.
- D. Đẹp đẽ.

Câu 8: Công dụng của dấu chấm lửng trong đoạn văn sau: Mùa xuân của tôi - mùa xuân Bắc Việt, mùa xuân của Hà Nội - là mùa xuân có mưa riêu riêu, gió lành lạnh, có tiếng nhạn kêu trong đêm xanh, có tiếng trống chèo vọng lại từ những thôn xóm xa xa, có câu hát huê tình của cô gái đẹp như thơ mộng. . .

- A. Còn nhiều sự vật, hiện tượng tương tự chưa liệt kê hết.
- B. Thể hiện chỗ lời bỏ dở hay ngập ngừng, ngắt quãng.
- C. Làm giãn nhịp điệu câu văn
- D. Biểu thị lời trích dẫn bị lược bớt.

Câu 9: Qua văn bản trên, em hãy nêu những đặc trưng khi mùa xuân về trên quê hương em?

Câu 10: Em thường làm gì để cùng gia đình đón Tết vui vẻ? (Hãy nêu ít nhất 02 việc)

Phần II: TẬP LÀM VĂN (4 điểm)

Em hãy viết bài văn (khoảng 400 đến 500 chữ) phân tích đặc điểm một nhân vật văn học mà em có ấn tượng sâu sắc.

ĐÁP ÁN:

Phần I:

Câu 1 (0.5 điểm):

Em hãy cho biết văn bản “Mùa xuân của tôi” thuộc loại văn bản nào?

- A. Tản văn
- B. Truyện ngắn
- C. Tùy bút
- D. Hồi ký

Phương pháp giải:

Dựa vào đặc trưng thể loại

Lời giải chi tiết:

=> Đáp án: C

Câu 2 (0.5 điểm):

Vũ Bằng đã tái hiện cảnh sắc thiên nhiên và không khí mùa xuân của vùng nào?

- A. Đồng bằng Bắc bộ
- B. Duyên hải Nam trung bộ
- C. Đồng bằng sông Cửu Long
- D. Tây Nguyên

Phương pháp giải:

Đọc kĩ nội dung văn bản

Lời giải chi tiết:

=> Đáp án: A

Câu 3 (0.5 điểm):

Mùa xuân được tác giả cảm nhận bằng những giác quan nào?

- A. Thính giác, xúc giác, thị giác
- B. Thính giác, khứu giác, vị giác
- C. Thính giác, xúc giác, vị giác
- D. Thính giác, khứu giác, xúc giác

Phương pháp giải:

Đọc kĩ văn bản

Lời giải chi tiết:

=> Đáp án: A

Câu 4 (0.5 điểm):

Vẻ đẹp của mùa xuân trong văn bản “Mùa xuân của tôi” được miêu tả như thế nào?

- A. Tươi tắn và sôi động
- B. Lạnh lẽo và u buồn
- C. Trong sáng và nồng cháy
- D. Se lạnh và ảm áp

Phương pháp giải:

Đọc kĩ văn bản

Lời giải chi tiết:

=> Đáp án: D

Câu 5 (0.5 điểm):

Đoạn trích “Mùa xuân của tôi”, nói về cảnh sắc thiên nhiên, không khí mùa xuân,...được tái hiện trong nỗi nhớ da diết của một người xa quê, đúng hay sai?

- A. Đúng
- B. Sai

Phương pháp giải:

Đọc kĩ văn bản

Lời giải chi tiết:

=> Đáp án: A

Câu 6 (0.5 điểm):

Ý nghĩa của văn bản trên là gì?

- A. Sự gắn bó máu thịt giữa con người với quê hương, xứ sở – một biểu hiện cụ thể của tình yêu đất nước.
- B. Cảnh sắc thiên nhiên, không khí mùa xuân ở Hà Nội và miền Bắc được cảm nhận, tái hiện trong nỗi nhớ thương da diết của một người xa quê.
- C. Sự gắn bó máu thịt giữa con người với quê hương, tái hiện nỗi nhớ da diết của một người xa quê.
- D. Cảnh sắc thiên nhiên, không khí mùa xuân ở Hà Nội - một biểu hiện cụ thể của tình yêu đất nước.

Phương pháp giải:

Từ nội dung rút ra ý nghĩa văn bản

Lời giải chi tiết:

=> Đáp án: A

Câu 7 (0.5 điểm):

Trong câu văn: Đào hơi phai nhưng nhụy vẫn còn phong [. . .] trong văn bản “Mùa xuân của tôi”, từ “phong” có nghĩa là gì?

- A. Bọc kín.
- B. Oai phong.
- C. Con gió.
- D. Đẹp đẽ.

Phương pháp giải:

Dựa vào ngữ cảnh để xác định nghĩa của từ

Lời giải chi tiết:

=> Đáp án: D

Câu 8 (0.5 điểm):

Công dụng của dấu chấm lửng trong đoạn văn sau: Mùa xuân của tôi - mùa xuân Bắc Việt, mùa xuân của Hà Nội - là mùa xuân có mưa riêu riêu, gió lành lạnh, có tiếng nhạn kêu trong đêm xanh, có tiếng trống chèo vọng lại từ những thôn xóm xa xa, có câu hát huê tình của cô gái đẹp như thơ mộng. . .

- A. Còn nhiều sự vật, hiện tượng tương tự chưa liệt kê hết.
- B. Thể hiện chỗ lời bỏ dở hay ngập ngừng, ngắt quãng.
- C. Làm giãn nhịp điệu câu văn
- D. Biểu thị lời trích dẫn bị lược bớt.

Phương pháp giải:

Nhớ lại chức năng của dấu chấm lửng

Lời giải chi tiết:

=> Đáp án: A

Câu 9 (1.0 điểm):

Qua văn bản trên, em hãy nêu những đặc trưng khi mùa xuân về trên quê hương em?

Phương pháp giải:

Từ nội dung văn bản, nêu những đặc trưng khi mùa xuân về trên quê hương em

Lời giải chi tiết:

– Qua văn bản mùa xuân của tôi em hãy nêu đặc trưng khi mùa xuân về quê hương em:

→ Văn bản mùa xuân của tôi thể hiện sự gắn bó máu thịt giữa con người với quê hương, xứ sở, là một biểu hiện cụ thể của tình yêu dành cho đất nước.

– Mùa Xuân mang lại vẻ đẹp, khơi dậy sức sống cho thiên nhiên đất trời.

→ Mỗi khi mùa Xuân đến, thiên nhiên dang tay chào đón như một người bạn thân vừa mới trở về.

– Mùa xuân đến, tiết trời ấm áp hơn, bầu trời trong sáng hơn, trong mùa xuân vẫn còn cái lành lạnh như một chút buồn từ mùa đông còn vương lại.

Câu 10 (1.0 điểm):

Em thường làm gì để cùng gia đình đón Tết vui vẻ? (Hãy nêu ít nhất 02 việc)

Phương pháp giải:

Liên hệ thực tế

Lời giải chi tiết:

- Sửa sang, trang trí nhà cửa
- Cùng ông bà, cha mẹ gói bánh chưng

Phần I (6 điểm)

Em hãy viết bài văn (khoảng 400 đến 500 chữ) phân tích đặc điểm một nhân vật văn học mà em có ấn tượng sâu sắc.

Phương pháp giải:

- Giới thiệu tác giả, tác phẩm.
- Giới thiệu nhân vật văn học mà em có ấn tượng sâu sắc
- Phân tích đặc điểm của nhân vật văn học (ngoại hình, tính cách, hành động,...).

- Đưa ra lí lẽ, dẫn chứng làm sáng tỏ đặc điểm của nhân vật.
- Khẳng định lại ý kiến nhận xét về nhân vật văn học, nêu cảm nghĩ về nhân vật.

Lời giải chi tiết:

O Hen-ri, nhà văn Mỹ nổi tiếng với những truyện ngắn về những con người nghèo khổ, bất hạnh khốn khó, một trong những nhân vật để lại nhiều ấn tượng sâu sắc với bạn đọc đó là nhân vật Giôn-xi trong truyện ngắn “Chiếc lá cuối cùng”. Giôn-xi khiến cho em có những cảm xúc thật khó diễn tả, vừa đáng thương lại vừa đáng trách, vừa đáng chê bai nhưng rồi lại đáng để học tập.

Sống giữa thủ đô Oa-sinh-ton (Mỹ) sầm uất nhất của nước giàu và phát triển bậc nhất thế giới nhưng có vô số những hoàn cảnh éo le, khốn khó và bất hạnh. Giôn-xi là một trong số đó, cô chỉ là một họa sĩ trẻ vẽ tranh tự do, thuê nhà trọ rồi đi vẽ tranh dạo kiếm tiền, cuộc sống nghèo khó nay lại thêm khó khăn khi Giôn-xi bị mắc bệnh sung phổi. Với hoàn cảnh của Giôn-xi, cô chẳng có ý nghĩ gì đến chuyện có thể chữa bệnh ở thành phố này, bệnh tật nghèo túng khiến Giôn-xi vô cùng tuyệt vọng, không muốn tiếp tục cuộc sống như vậy nữa. Chúng ta cảm nhận được sức khỏe của Giôn-xi rất yếu “cặp mắt thần thờ”, “thều thào ra lệnh”, tuy nhiên ý chí tiếp tục sống của cô còn yếu hơn, Giôn-xi đã buông xuôi tất cả, cô đặt cả sinh mạng của mình vào chiếc lá nhỏ bé trên cây thường xuân, cô tự nhận định rằng khi nào chiếc lá rụng thì khi đó cô sẽ chết. Mặc cho người chị Xiu thân yêu luôn chăm sóc, vỗ về và động viên cô, Giôn-xi vẫn luôn quẩn quanh suy nghĩ chờ đợi cái chết trong héo mòn, tâm hồn của cô luôn ở trong tư thế sẵn sàng cho chuyến đi xa xôi bí ẩn của mình. Giôn-xi và chiếc lá thường xuân kia thật giống nhau, sự liên kết giữa chiếc lá và cành cây đang dần rời lỏng, cũng giống như những sợi dây ràng buộc Giôn-xi với tình bạn, cuộc sống và thế giới này đang rời lỏng từng sợi một. Tư tưởng và tinh thần của Giôn-xi thật khiến người ta vừa xót xa lại vừa đáng trách, nhưng nhờ có cụ Bơ-mơn và kiệt tác “chiếc lá cuối cùng” trên bức tường của cụ đã cứu sống tâm hồn ấy. Một kiệt tác đánh đổi bằng cả sinh mạng, cụ Bơ-mơn vẽ nó trong đêm mưa bão, gió bắc ào ào, thế rồi cụ bị sung phổi chỉ hai ngày đã qua đời. Giôn-xi khi nhìn thấy chiếc lá cuối cùng vẫn hiên ngang trụ vững sau trận bão, dường như trong cô đã nảy lên những suy nghĩ tích cực, sự tồn tại của chiếc lá thường xuân khiến Giôn-xi nhận ra “Em thật là một con bé hư”, và “muốn chết là một tội”. Ngay khoảnh khắc Giôn-xi nhận ra điều đó thật nhanh nhẹn cô đã lấy lại tinh thần, cô muốn ăn, muốn ngồi dậy ngắm nhìn mọi thứ, muốn vẽ vịnh Na-plơ và quan trọng hơn là cô đã muốn sống. Trước đó thôi ta vẫn thấy một Giôn-xi chán sống, tuyệt vọng, nhưng ngay sau

đó ta lại thấy một Giôn-xi ham sống, tràn đầy nghị lực vươn lên chống chọi bệnh tật, có thể Giôn-xi chưa khỏi bệnh nhưng tinh thần của cô đã hoàn toàn khỏe lại. Sức sống của Giôn-xi dẻo dai, bền bỉ như chính chiếc lá thường xuân cuối cùng mà cụ Bơ-men để lại, sự thay đổi của Giôn-xi khiến chúng ta phải cảm phục, nhìn vào đó mà học tập.

Nhà văn O Hen-ri đã rất thành công trong việc miêu tả diễn biến tâm lí nhân vật Giôn-xi, thể hiện một cách đầy đủ và sâu sắc nhất những cung bậc cảm xúc, những ý nghĩ và sự thay đổi của Giôn-xi. Giôn-xi từ chỗ sâu thẳm của tuyệt vọng, chờ trực cái chết mang đi đã nhảy vọt đến nơi có niềm vui ham sống, hy vọng được sống và được sáng tác nghệ thuật, được thực hiện mơ ước của mình.

ĐỀ THI HỌC KÌ 1 – ĐỀ 5**MÔN: NGỮ VĂN - LỚP 7****BỘ SÁCH: KẾT NỐI TRI THỨC****Thời gian làm bài: 90 phút****Phần I: ĐỌC – HIỂU (5 điểm)**

Đọc đoạn văn sau và trả lời các câu hỏi:

BÀI THUYẾT GIẢNG

Tại một ngôi làng nhỏ, có một vị giáo sư thường đến nói chuyện về cuộc sống, về đồng bào vào mỗi ngày chủ nhật. Ngoài ra, ông còn tổ chức nhiều hoạt động cho những cậu bé trong làng cùng chơi.

Nhưng đến một ngày chủ nhật nọ, một cậu bé, vốn rất chăm chỉ đến nghe nói chuyện bỗng nhiên không đến nữa. Nghe nói cậu ta không muốn nghe những bài nói chuyện tầm xàm và cũng chẳng muốn chơi với những cô cậu bé khác nữa.

Sau hai tuần, vị giáo sư quyết định đến thăm nhà cậu bé. Cậu bé đang ở nhà một mình, ngồi trước bếp lửa. Đoán được lý do chuyến viếng thăm, cậu bé mời vị giáo sư vào nhà và lấy cho ông một chiếc ghế ngồi bên bếp lửa cho ấm. Vị giáo sư ngồi xuống nhưng vẫn không nói gì. Trong im lặng, hai người cùng ngồi nhìn những ngọn lửa nhảy múa.

Sau vài phút, vị giáo sư lấy cái kẹp, cẩn thận nhặt một mẩu than hồng đang cháy sáng ra và đặt riêng nó sang bên cạnh lò sưởi. Rồi ông ngồi lại xuống ghế, vẫn im lặng. Cậu bé cũng im lặng quan sát mọi việc. Cục than đơn lẻ cháy nhỏ dần, cuối cùng cháy thêm được vài giây nữa rồi tắt hẳn, không còn đốm lửa nào nữa. Nó trở nên lạnh lẽo và không còn sức sống.

Vị giáo sư nhìn đồng hồ và nhận ra đã đến giờ ông phải đến thăm một người khác. Ông chậm rãi đứng dậy, nhặt cục than lạnh lẽo và đặt lại vào giữa bếp lửa. Ngay lập tức, nó bắt đầu cháy, tỏa sáng, lại một lần nữa với ánh sáng và hơi ấm của những cục than xung quanh nó. Khi vị giáo sư đi ra cửa, cậu bé chủ nhà nắm tay ông và nói:

- Cảm ơn bác đã đến thăm, và đặc biệt cảm ơn bài nói chuyện của bác. Tuần sau cháu sẽ lại đến chỗ bác cùng mọi người.

(Nguồn <https://truyenviet.vn/bai-thuyet-giang>)

Câu 1. Xác định phương thức biểu đạt chính của văn bản trên?

A. Miêu tả

B. Biểu cảm

C. Tự sự

D. Thuyết minh

Câu 2. Trong văn bản, nghĩa của từ “thuyết giảng” là gì?

A. Trình bày, giảng giải về một vấn đề

B. Bày tỏ cảm xúc về một vấn đề

C. Bác bỏ một ý kiến, vấn đề

D. Ép người khác phải nghe lời mình

Câu 3. Trước khi vị giáo sư đến thăm nhà, cậu bé là người thế nào?

A. Không hề muốn chơi hay làm bạn với bất kì ai

B. Lối sống khép kín, cá nhân

C. Cô độc

D. Tất cả đáp án trên

Câu 4. Vị giáo sư đã thuyết giảng cho cậu bé bằng cách nào?

A. Tổ chức nhiều hoạt động cho những cậu bé trong làng cùng chơi

B. Lấy kẹp nhặt một mẩu than hồng đang cháy sáng ra và đặt bên cạnh lò sưởi.

C. Nói chuyện về cuộc sống, về đồng bào vào mỗi ngày chủ nhật

D. Tất cả đáp án trên

Câu 5. Theo em, cậu bé đã nhận ra được bài học thuyết giảng nào từ vị giáo sư?

Câu 6. Lời nhắn gửi đến mọi người từ câu chuyện trên mà em tâm đắc.

Phần II: TẬP LÀM VĂN (5 điểm)

Phát biểu cảm nghĩ về một người thầy (cô) mà em yêu quý

ĐÁP ÁN:**Phần I:****Câu 1 (0.5 điểm):**

Xác định phương thức biểu đạt chính của văn bản trên?

- A. Miêu tả
- B. Biểu cảm
- C. Tự sự
- D. Thuyết minh

Phương pháp giải:

Đọc kỹ và chú ý lời kể trong văn bản

Lời giải chi tiết:

=> Đáp án: C

Câu 2 (0.5 điểm):

Trong văn bản, nghĩa của từ “thuyết giảng” là gì?

- A. Trình bày, giảng giải về một vấn đề
- B. Bày tỏ cảm xúc về một vấn đề
- C. Bác bỏ một ý kiến, vấn đề
- D. Ép người khác phải nghe lời mình

Phương pháp giải:

Dựa vào ngữ cảnh của văn bản để giải nghĩa

Lời giải chi tiết:

=> Đáp án: A

Câu 3 (0.5 điểm):

Trước khi vị giáo sư đến thăm nhà, cậu bé là người thế nào?

- A. Không hề muốn chơi hay làm bạn với bất kì ai
- B. Lối sống khép kín, cá nhân
- C. Cô độc
- D. Tất cả đáp án trên

Phương pháp giải:

Trước khi nghe vị giáo sư thuyết giảng, cậu bé là người không hề muốn chơi hay làm bạn với bất kì ai, lối sống khép kín, cá nhân và cô độc.

Lời giải chi tiết:

=> Đáp án: D

Câu 4 (0.5 điểm):

Vị giáo sư đã thuyết giảng cho cậu bé bằng cách nào?

- A. Tổ chức nhiều hoạt động cho những cậu bé trong làng cùng chơi
- B. Lấy kẹp nhặt một mẫu than hồng đang cháy sáng ra và đặt bên cạnh lò sưởi.
- C. Nói chuyện về cuộc sống, về đồng bào vào mỗi ngày chủ nhật
- D. Tất cả đáp án trên

Phương pháp giải:

Đọc kỹ văn bản

Lời giải chi tiết:

=> Đáp án: B

Câu 5 (1.0 điểm):

Theo em, cậu bé đã nhận ra được bài học thuyết giảng nào từ vị giáo sư?

Phương pháp giải:

Từ cách thuyết giảng của vị giáo sư rút ra bài học mà cậu bé nhận ra

Lời giải chi tiết:

Cậu bé đã nhận được bài học về sự hòa nhập: Khi ta tách riêng khỏi tập thể, cộng đồng sẽ trở nên vô ích và tự diệt. Chỉ khi hòa mình vào với mọi người để cùng nhau sống, cùng nhau cố gắng, đoàn kết, cá nhân mới tìm thấy niềm vui, phát huy được năng lực, sở trường, sức mạnh của chính mình.

Câu 6 (2.0 điểm):

Lời nhắn gửi đến mọi người từ câu chuyện trên mà em tâm đắc.

Phương pháp giải:

Từ nội dung rút ra bài học, lời nhắn gửi mà em tâm đắc

Lời giải chi tiết:

Lời nhắn gửi tới mọi người thông qua câu chuyện: Khi sống đơn độc, lẻ loi, tách khỏi tập thể, cộng đồng, cá nhân sẽ đẩy mình đến chỗ tự diệt. Chỉ khi hòa mình vào với mọi người để cùng nhau sống, cùng nhau nỗ lực, cá nhân mới tìm thấy niềm vui, phát huy được năng lực, sở trường, sức mạnh của chính mình, mới thực sự sống và sống một cách có ý nghĩa.

Phần I (5.0 điểm)

Phát biểu cảm nghĩ về một người thầy (cô) mà em yêu quý.

Phương pháp giải:

a. Mở bài: Giới thiệu người thầy (cô) và tình cảm của em đối với người ấy.

b. Thân bài

- Miêu tả những nét nổi bật, đáng chú ý: làn da, mái tóc, hành động,... của thầy (cô).

- Vai trò của người thầy (cô) trong gia đình, ngoài xã hội...

- Các mối quan hệ của người thầy(cô) đối với người xung quanh và thái độ của họ...

- Kỉ niệm đáng nhớ nhất giữa em và người thầy (cô).

- Tình cảm của em đối với người thầy (cô): Sự mong muốn và nỗ lực để xứng đáng với người thầy(cô) của mình.

c. Kết bài

- Khẳng định vai trò của người thầy (cô) trong cuộc sống.

- Thể hiện lòng biết ơn, sự đền đáp công ơn đối với người thầy (cô).

Lời giải chi tiết:**Bài tham khảo:**

Từ ngàn đời nay, truyền thống tôn sư trọng đạo đã trở thành một trong những nét đẹp quý báu của dân tộc. Nó nhắc nhở hàng triệu triệu thế hệ học sinh hãy khắc ghi tấm lòng cần mẫn và sự hi sinh của người người lái đò. Họ từng ngày, từng giờ miệt mài bên trang giáo án, thầm lặng cống hiến cho một phần thanh xuân của chúng ta, góp phần đưa chúng ta cập bến tương lai.

Thầy cô là những người cha, người mẹ, người bạn lớn mà cả cuộc đời bằng hành trang quý báu của mình họ tận tụy say sưa truyền thụ kiến thức cho chúng ta. Họ đến với nghề nhà giáo bằng một tấm lòng cao cả, một sự hi sinh và chẳng đòi hỏi gì nhiều ở đồng tiền lương ít ỏi. Điều họ cần và họ khao khát chỉ là nhìn thấy nụ cười và ánh mắt rực sáng của người học sinh qua bài

giảng, và từ đó những “mầm xanh” ấy vững chãi vươn lên. Mỗi nghề có một vẻ đẹp và ý nghĩa riêng của nó, nhưng dưới ánh nắng mặt trời, người giáo viên nhân dân vẫn tỏa sáng lấp lánh. Bởi họ là những người cung cấp tri thức, là người định hướng và trao truyền vẻ đẹp của “chân - thiện - mỹ” để giúp thanh lọc và hướng thượng cho học sinh. Học sinh là những mầm non tương lai, là nguồn lực cốt cán, nền tảng căn bản và quan trọng nhất của xã hội, chính vì thế đào tạo ra một thế hệ học sinh giỏi chính là vấn đề có tính quyết định, quan trọng đến sự phát triển của đất nước. Nhờ đó, người giáo viên có vai trò vô cùng quan trọng đến tương lai của đất nước, đến tương lai của cá nhân học sinh.

Không phải ai cũng có thể trở thành một người giáo viên được kính trọng, yêu quý. Họ phải đến với nghề, với đời bằng tấm lòng và một tình yêu mãnh liệt trong khát vọng cống hiến và sự hi sinh quên mình. Họ chính là những người thầm lặng hi sinh, nhỏ từng giọt mồ hôi xuống trang giáo án cho chúng ta những giờ học hay và bổ ích. Nếu những trang sách là ô cửa thần kì giúp ta tiếp cận thế giới phong phú muôn vẻ ngoài kia thì người thầy người cô chính là người giúp ta mở cửa và soi sáng cho ta trong suốt hành trình kì diệu vất vả mà gian lao ấy.

Chỉ tiếc rằng ngày nay nhiều học sinh và phụ huynh học sinh lại không thật sự hiểu đúng tấm lòng của người thầy người cô, lắm khi có những hành động phiếm nhã và bất lịch sự với giáo viên, đôi khi họ bị ràng buộc và áp đặt bởi những thứ vật chất tầm thường với lương tri người nhà giáo. Cũng có thể nhiều vụ việc liên quan đến cách hành xử của giáo viên thiếu thận trọng và tinh tế trong cách xử lý với học sinh, gây ra hậu quả nghiêm trọng, làm sút mẻ tình cảm thầy trò. Do đó, để có được sự tôn trọng và khẳng định cả người thầy và học trò cần phải biết cách ứng xử hợp lý, khéo léo.

Không ai là hoàn hảo, ngay cả những người giáo viên cũng vậy, nhưng tấm lòng của họ luôn sáng giữa bầu trời đêm, luôn rực rỡ như ánh mặt trời, họ là người bắc nhịp cầu cho ta đến với thế giới tươi đẹp này.

ĐỀ THI HỌC KÌ 1 – ĐỀ 6**MÔN: NGỮ VĂN - LỚP 7****BỘ SÁCH: KẾT NỐI TRI THỨC****Thời gian làm bài: 90 phút****Phần I: ĐỌC – HIỂU (3 điểm)**

Đọc bài thơ sau và trả lời các câu hỏi:

Tháng Ba – Hoàng Vân*Tháng ba mùa giáp hạt**Tháng ba mưa dầm dấp**Đến rong rêu cũng gãy**Rét Nàng Bân tím trời**Mẹ bung rá vay gạo**Kéo cánh vun lúa đốt**Cha héo hắt đường cày**Trẻ và trâu cùng cười**Áo nâu may dịp tết**Tháng ba, tháng ba ơi!**Bây giờ mực tím dầy**Mùa xa... ngày thơ dại**Bàn dưới sòng ăn đũa**Lúa lên xanh ngoài bãi**Khoai mận non cả ngày**Sữa ướp đồng sinh đôi***Câu 1.** Bài thơ trên thuộc thể loại nào?**A.** Bốn chữ**B.** Năm chữ**C.** Tự do

D. Tứ tuyệt

Câu 2. Xác định nội dung chính của bài thơ trên và dấu hiệu nhận biết

- A.** Người mẹ, vì có hình ảnh Mẹ bưng rá vay gạo
- B.** Tình yêu quê hương, vì có hình ảnh lúa lên xanh ngoài bãi
- C.** Ký ức tuổi thơ đói nghèo, vì rất nhiều hình ảnh gợi cuộc sống thiếu đói trong mùa giáp hạt
- D.** Cuộc sống đói nghèo, vì phía ăn bần, ăn khoai mậ

Câu 3. Xác định ngắt nhịp (chính) của bài thơ?

- A.** Nhịp 3/2 và 2/3
- B.** Nhịp 1/4 và 4/1
- C.** Nhịp thơ linh hoạt
- D.** Khó xác định

Câu 4. Vì sao tháng ba mùa giáp hạt lại khôn khó?

- A.** Khi giao mùa (giữa xuân và hạ)
- B.** Mùa xuân đi chơi không làm
- C.** Thời kỳ đói khổ nhất trong năm
- D.** Khi lúa mùa cũ ăn hết, lúa mới chưa thu hoạch nên đói khổ

Câu 5. Xác định nội dung của khổ thơ thứ nhất?

- A.** Cảnh vật ảm đạm trong tháng ba
- B.** Mẹ đi vay gạo nấu cơm
- C.** Cha cày đồng mệt mỏi
- D.** Cuộc sống khôn khó mùa giáp hạt

Câu 6. Tuổi thơ hồn nhiên trong đôi nghèo thể hiện rõ ở khổ thơ nào, dòng thơ nào?

- A. Khổ 1, dòng thơ: Đến rong rêu cũng gầy
- B. Khổ 2, dòng thơ: Bây giờ mực tím dây
- C. Khổ 3, dòng thơ: Trẻ và trâu cùng cười
- D. Khổ 4, dòng thơ: Lúa lên xanh ngoài bãi

Câu 7. Những câu thơ nào thể hiện rõ nhất nỗi buồn của đất trời trong tháng ba mùa giấp hạt?

- A. Tháng ba mưa dầm dề/ Rét Nàng Bân tím trời
- B. Tháng ba, tháng ba ơi! Mùa xa... ngày thơ dại!
- C. Mẹ bung rá vay gạo/ Cha héo hắt đường cày
- D. Bàn dưới sông ăn đờ/ Khoai mầm non cả ngày

Câu 8. Niềm hy vọng vào vụ mùa bội thu được thể hiện ở chi tiết, hình ảnh nào?

- A. Tháng ba, tháng ba ơi!
- B. Lúa lên xanh; Sữa ướp dòng sinh đôi
- C. Kéo cày vun lửa đốt
- D. Áo nâu may dịp tết

Câu 9. Người bộc lộ cảm xúc trong bài thơ là?

- A. Người mẹ tần tảo
- B. Người bố vất vả
- C. Lũ trẻ hồn nhiên
- D. Một người có tuổi thơ sống ở vùng quê nghèo khó

Câu 10. Nhà thơ dành tình cảm yêu thương sâu sắc cho đối tượng nào?

A. Những đứa trẻ hồn nhiên

B. Con người vất vả, nghèo khó của quê hương

C. Cha mẹ nghèo khó của mình

D. Quê hương

Câu 11. Khổ thơ cuối đã thể hiện được những điều gì?

A. Yêu thương, gắn bó với quê hương; niềm vui vào vụ mùa mới

B. Nhớ thương kí ức đã xa; niềm vui lúa đã trở bông

C. Tháng ba đã lùi xa; ngày gặt đang đến gần

D. Vui sướng vì lúa đang sinh sôi nảy nở

Câu 12. Bức thông điệp mà tác giả muốn gửi gắm trong bài thơ là?

A. Hãy nhớ tích trữ lương thực vì tháng ba là mùa giáp hạt

B. Đừng quên những ngày bố mẹ phải nhọc nhằn

C. Đừng quên ngày phải ăn bần, ăn khoai mầm

D. Cuộc sống còn vất vả, hãy sống lạc quan và hy vọng

Phần II: TẬP LÀM VĂN (7 điểm)

Câu 1. Những bạn trẻ trong bài thơ đã sống như thế nào trong tháng ba, mùa giáp hạt?

Câu 2.

a. Xác định những câu thơ có chứa nghệ thuật nhân hóa và nêu tác dụng

b. Xác định 2 khổ thơ có sự tương phản trong bài và nêu tác dụng

Câu 3. Viết bài văn phân tích nhân vật Duy-sen trong đoạn trích “Người thầy đầu tiên”.

ĐÁP ÁN:**Phần I:****Câu 1 (0.25 điểm):**

Bài thơ trên thuộc thể loại nào?

- A. Bốn chữ
- B. Năm chữ
- C. Tự do
- D. Tứ tuyệt

Phương pháp giải:

Chú ý số chữ trong một dòng và số dòng của từng khổ

Lời giải chi tiết:

=> Đáp án: B

Câu 2 (0.25 điểm):

Xác định nội dung chính của bài thơ trên và dấu hiệu nhận biết

- A. Người mẹ, vì có hình ảnh Mẹ bưng rá vay gạo
- B. Tình yêu quê hương, vì có hình ảnh lúa lên xanh ngoài bãi
- C. Ký ức tuổi thơ đói nghèo, vì rất nhiều hình ảnh gợi cuộc sống thiếu đói trong mùa giáp hạt
- D. Cuộc sống đói nghèo, vì phía ăn bần, ăn khoai mật

Phương pháp giải:

Đọc kỹ bài thơ

Lời giải chi tiết:

=> Đáp án: C

Câu 3 (0.25 điểm):

Xác định ngắt nhịp (chính) của bài thơ?

- A. Nhịp 3/2 và 2/3
- B. Nhịp 1/4 và 4/1
- C. Nhịp thơ linh hoạt
- D. Khó xác định

Phương pháp giải:

Đọc đi đọc lại bài thơ để xác định ngắt nhịp phù hợp

Lời giải chi tiết:

=> Đáp án: A

Câu 4 (0.25 điểm):

Vì sao tháng ba mùa giáp hạt lại khốn khó?

- A. Khi giao mùa (giữa xuân và hạ)
- B. Mùa xuân đi chơi không làm
- C. Thời kỳ đói khổ nhất trong năm
- D. Khi lúa mùa cũ ăn hết, lúa mới chưa thu hoạch nên đói khổ

Phương pháp giải:

Đọc kĩ bài thơ

Lời giải chi tiết:

=> Đáp án: D

Câu 5 (0.25 điểm):

Xác định nội dung của khổ thơ thứ nhất?

- A. Cảnh vật âm đạm trong tháng ba
- B. Mẹ đi vay gạo nấu cơm
- C. Cha cày đồng mệt mỏi
- D. Cuộc sống khốn khó mùa giáp hạt

Phương pháp giải:

Đọc kĩ khổ thơ thứ nhất để xác định nội dung

Lời giải chi tiết:

=> Đáp án: D

Câu 6 (0.25 điểm):

Tuổi thơ hồn nhiên trong đói nghèo thể hiện rõ ở khổ thơ nào, dòng thơ nào?

- A. Khổ 1, dòng thơ: Đến rong rêu cũng gầy
- B. Khổ 2, dòng thơ: Bây giờ mực tím dầy
- C. Khổ 3, dòng thơ: Trẻ và trâu cùng cười

D. Khô 4, dòng thơ: Lúa lên xanh ngoài bãi

Phương pháp giải:

Đọc kĩ bài thơ

Lời giải chi tiết:

=> Đáp án: C

Câu 7 (0.25 điểm):

Những câu thơ nào thể hiện rõ nhất nỗi buồn của đất trời trong tháng ba mùa giáp hạt?

- A.** Tháng ba mưa dầm đất/ Rét Nàng Bân tím trời
- B.** Tháng ba, tháng ba ơi! Mùa xa... ngày thơ dại!
- C.** Mẹ bung rá vay gạo/ Cha héo hắt đường cày
- D.** Bùn dưới sông ăn đở/ Khoai mậm non cả ngày

Phương pháp giải:

Đọc kĩ các đoạn thơ

Lời giải chi tiết:

=> Đáp án: A

Câu 8 (0.25 điểm):

Niềm hy vọng vào vụ mùa bội thu được thể hiện ở chi tiết, hình ảnh nào?

- A. Tháng ba, tháng ba ơi!
- B. Lúa lên xanh; Sữa ướp đồng sinh đôi
- C. Kéo cày vun lửa đốt
- D. Áo nâu may dịp tết

Phương pháp giải:

Đọc kỹ và xác định các chi tiết thơ thể hiện niềm hy vọng vào vụ mùa bội thu

Lời giải chi tiết:

=> Đáp án: B

Câu 9 (0.25 điểm):

Người bộc lộ cảm xúc trong bài thơ là?

- A. Người mẹ tần tảo
- B. Người bố vất vả
- C. Lũ trẻ hồn nhiên
- D. Một người có tuổi thơ sống ở vùng quê nghèo khó

Phương pháp giải:

Đọc kỹ bài thơ

Lời giải chi tiết:

=> Đáp án: D

Câu 10 (0.25 điểm):

Nhà thơ dành tình cảm yêu thương sâu sắc cho đối tượng nào?

- A. Những đứa trẻ hồn nhiên
- B. Con người vất vả, nghèo khó của quê hương
- C. Cha mẹ nghèo khó của mình
- D. Quê hương

Phương pháp giải:

Đọc kĩ bài thơ

Lời giải chi tiết:

=> Đáp án: B

Câu 11 (0.25 điểm):

Khổ thơ cuối đã thể hiện được những điều gì?

- A. Yêu thương, gắn bó với quê hương; niềm vui vào vụ mùa mới
- B. Nhớ thương kí ức đã xa; niềm vui lúa đã trở bông
- C. Tháng ba đã lùi xa; ngày gặt đang đến gần
- D. Vui sướng vì lúa đang sinh sôi nảy nở

Phương pháp giải:

Đọc kĩ khổ thơ cuối

Lời giải chi tiết:

=> Đáp án: A

Câu 12 (0.25 điểm):

Bức thông điệp mà tác giả muốn gửi gắm trong bài thơ là?

- A. Hãy nhớ tích trữ lương thực vì tháng ba là mùa giáp hạt
- B. Đừng quên những ngày bố mẹ phải nhọc nhằn
- C. Đừng quên ngày phải ăn bún, ăn khoai mầm
- D. Cuộc sống còn vất vả, hãy sống lạc quan và hy vọng

Phương pháp giải:

Từ nội dung rút ra thông điệp của bài thơ

Lời giải chi tiết:

=> Đáp án: D

Phần II.

Câu 1 (1 điểm):

Những bạn trẻ trong bài thơ đã sống như thế nào trong tháng ba, mùa giáp hạt?

Phương pháp giải:

Đọc kĩ bài thơ

Lời giải chi tiết:

Các bạn trẻ: ăn trái bún, khoai mầm trong mùa giáp hạt; kéo cành vun lửa đốt, đưa trâu đi ăn giúp bố mẹ, đùa vui... => làm việc, sống lạc quan

Câu 2 (2 điểm):

- a. Xác định những câu thơ có chứa nghệ thuật nhân hóa và nêu tác dụng
- b. Xác định 2 khổ thơ có sự tương phản trong bài và nêu tác dụng

Phương pháp giải:

Đọc kĩ bài thơ

Lời giải chi tiết:

a.

- Câu thơ: *Đến rong rêu cũng gầy/ Trẻ và trâu cùng cười.*

- Nghệ thuật nhân hóa đã được thể hiện:

+ Sự vật, con vật là những sinh thể đều trải qua những khó khăn khắc nghiệt của cuộc sống; cảm nhận được niềm vui khi bên nhau trong những thười khắc khó khăn.

+ Câu thơ: *Trẻ và trâu cùng cười* như xua vợi đi u ám đói khổ của mùa giáp hạt; khiến cho cuộc sống, âm hưởng bài thơ tươi vui hơn.

b.

- Sự tương phản ở khổ 1 và khổ 4: đói nghèo >< niềm tin

+ Khổ 1: gợi hiện thực đói nghèo, vất vả vào mùa giáp hạt. Cả con người và cảnh vật đều gàn tàn tạ, héo úa (rong rêu cũng gầy; mẹ bung rá vay gạo, bố héo hắt...)

+ Khổ 4: khát vọng, niềm tin vào ngày mai (hình ảnh lúa lên xanh, ướp đòng...)

Câu 3 (4 điểm):

Viết bài văn phân tích nhân vật Duy-sen trong đoạn trích “Người thầy đầu tiên”.

Phương pháp giải:

Nêu cảm nhận của bản thân em

Lời giải chi tiết:**Bài tham khảo:**

Người thầy đầu tiên là một truyện ngắn xuất sắc của Ai-tơ-ma-tốp kể về thầy giáo Duy-sen qua hồi ức bà viện sĩ An-tư-nai Xu-lai-ma-nô-va, vốn là học trò trước đây của thầy Duy-sen.

Hình ảnh một người thầy tuyệt đẹp và đáng kính là cảm nhận sâu sắc nhất của mỗi chúng ta khi đọc truyện ngắn này. Khi đến vùng núi quê hương của cô bé An-tư-nai. Thầy Duy-sen còn trẻ lắm. Học vấn của thầy lúc đó chưa cao, nhưng trái tim thầy dạt dào tình nhân ái và sôi sục nhiệt tình cách mạng. Một mình thầy lao động hằng tháng trời, phạt cỏ, trát lại vách, sửa cánh cửa, quét dọn cái sân..., biến cái chuồng ngựa của phú nông hoang phế đã lâu ngày thành một cái trường khiêm tốn nằm bên hẻm núi, cạnh con đường vào cái làng nhỏ của người Kir-ghi-di, vùng Trung Á nghèo nàn lạc hậu

Khi An-tư-nai và các bạn nhỏ đến thăm trường với bao tò mò “xem thử thầy giáo đang làm gì, ở đây cũng hay” thì thấy thầy “từ trong cửa bước ra, người bê bết đất”. Thầy Duy-sen “mim cười, niềm nở” quét mồ hôi trên mặt, rồi ôn tồn hỏi: “Đi đâu về thế, các em gái”. Trước các “vị khách” nhỏ tuổi, thầy hiền hậu nói: “Các em ghé vào đây xem là hay lắm, các em chả sẽ học tập ở đây là gì? Còn trường của các em thì có thể nói là đã xong đến nơi rồi...?”

Duy-sen đúng là một người thầy vĩ đại, cử chỉ của thầy rất hồn nhiên. Thầy hiền hậu nói lên những lời ấm áp lay động tâm hồn tuổi thơ. Mới gặp các em nhỏ xa lạ lần đầu mà thầy đã nhìn thấy, đã thấu rõ cái khao khát muốn được học hành của các em: “các em chả sẽ học tập ở đây là gì?” Thầy “khoe” với các em về chuyện đắp lò sưởi trong mùa đông..., thầy báo tin vui trường học đã làm xong “có thể bắt đầu học được rồi”. Thầy mời chào hay khích lệ? Thầy nói với các em nhỏ người dân tộc miền núi chưa từng biết mái trường là gì bằng tất cả tình thương mến mông: “Thế nào, các em có thích học không? Các em sẽ đi học chứ?”

Thầy Duy-sen quả là có tài, giàu kinh nghiệm sư phạm. Chỉ sau một vài phút gặp gỡ, vài câu nói nhẹ nhàng, thầy đã chiếm lĩnh tâm hồn tuổi thơ. Thầy đã khơi dậy trong lòng các em nhỏ người miền núi niềm khao khát được đi học.

Với An-tư-nai, thầy nhìn thấu tâm can em, cảm thông cảnh ngộ mồ côi của em, thầy an ủi và khen em một cách chân tình: “An-tư-nai, cái tên hay quá, mà em thì chắc là ngoan lắm phải

không?”. Câu nói ấy cùng với nụ cười hiền hậu của Duy-sen đã khiến cho cô gái dân tộc thiểu số bé nhỏ, bất hạnh “thấy lòng ấm hẳn lại”.

Đuy-sen là người thầy đầu tiên, người thầy khai tâm khai sáng cho An-tư-nai. Thầy hiền hậu, thầy yêu thương tuổi thơ. Thầy đã đốt cháy lên trong lòng các em ngọn lửa nhiệt tình khát vọng và khát vọng đi học. Đuy-sen là hình ảnh tuyệt đẹp của một ông thầy tuổi thơ. Con đường tuổi trẻ là con đường học hành. Trên con đường đầy nắng đẹp ấy, anh chị và mỗi chúng ta sẽ được đi dắt qua nhiều thầy, cô giáo. Cũng như An-tư-nai, trong tâm hồn mỗi chúng ta luôn chói ngời những người thầy, những Đuy-sen cao đẹp.

Ai-ma-tốp đã viết nên một truyện ngắn dưới dạng hồi ức chân thực, cảm động. Hình ảnh Đuy-sen – người thầy đầu tiên và hình ảnh An-tư-nai, cô bé mồ côi khát khao được đi học, được tác giả nói đến với tất cả sự ca ngợi, với niềm thương mến bao la. Người thầy trong truyện ngắn là người thầy của tình thương đến với tuổi thơ, đem ánh sáng cách mạng làm thay đổi mọi cuộc đời. Ngọn lửa tình thương như toả sáng trang văn Ai-ma-tốp, mãi mãi làm ấm áp lòng người. Thầy Đuy-sen càng trở nên gần gũi trong niềm thương mến của tuổi thơ chúng ta.

(Sru tầm)

ĐỀ THI HỌC KÌ 1 – ĐỀ 7**MÔN: NGỮ VĂN - LỚP 7****BỘ SÁCH: KẾT NỐI TRI THỨC****Thời gian làm bài: 90 phút****Phần I: ĐỌC – HIỂU (3 điểm)**

Đọc văn bản sau và trả lời các câu hỏi:

BÓ CỦA XI-MÔNG

Trời âm áp vô cùng, dễ chịu vô cùng. Ánh Mặt Trời êm đềm sưởi ấm bãi cỏ. Nước lấp lánh như gương. Và Xi-mông có những giây phút khoan khoái, có cái cảm giác uể oải thường thấy sau khi khóc, em rất thèm được nằm ngủ ở đây, trên mặt cỏ, dưới nắng ấm.

Một chú nhái con màu xanh lục nhảy dưới chân em. Em định bắt nó. Nó nhảy thoát. Em đuổi theo nó và vồ hụt ba lần liền. Cuối cùng, em tóm được hai đầu chân sau của nó và bật cười nhìn con vật cố giãy giụa thoát thân. Nó thu mình trên đôi cẳng lớn, rồi bật phắt lên, đột ngột duỗi cẳng, ngay đơ như hai thanh gỗ; trong lúc giương tròn con mắt có vành vàng, nó dùng hai chân trước đập vào khoảng không, huơ lên như hai bàn tay. Thấy vậy, em nhớ đến một thứ đồ chơi làm bằng những thanh gỗ hẹp đóng đỉnh chữ chi chồng lên nhau, và với động tác cũng giống như vậy, điều khiển các chú lính nhỏ cài bên trên tập tành. Thế là em nghĩ đến nhà, rồi nghĩ đến mẹ, và thấy buồn vô cùng, em lại khóc. Người em rung lên, em quỳ xuống và đọc kinh cầu nguyện như trước khi đi ngủ. Nhưng em không đọc hết được, vì những cơn nức nở lại kéo đến, dồn dập, xốn xang choán lấy em. Em chẳng nghĩ ngợi gì nữa, chẳng nhìn thấy gì quanh em nữa mà chỉ khóc hoài.

Bỗng một bàn tay chắc nịch đặt lên vai em và một giọng nói ồm ồm hỏi em: “Có điều gì làm cháu buồn phiền đến thế, cháu ơi?”.

Xi-mông quay lại. Một bác công nhân cao lớn, râu tóc đen, quần, đang nhìn em với vẻ nhân hậu. Em trả lời, mắt đẫm lệ, giọng nghẹn ngào:

- Chúng nó đánh nhau... vì... cháu ... cháu... không có bố... không có bố.

- Sao thế? – Bác ta mỉm cười bảo – Ai mà chẳng có bố.

Em bé nói tiếp một cách khó khăn, giữa những tiếng nấc buồn tủi:

- Cháu... cháu không có bố.

Bác công nhân bỗng nghiêm lại; bác nhận ra thằng bé con nhà chị Blăng-sốt, và tuy mới đến vùng này, bác cũng đã mong manh biết chuyện của chị.

- Thôi nào, - Bác nói – đừng buồn nữa, cháu ơi, và về nhà mẹ cháu với bác đi. Người ta sẽ cho cháu... một ông bố.

Hai bác cháu lên đường. Người lớn dắt tay đưa bé, và bác lại mỉm cười, vì bác chẳng khó chịu được đến gặp chị Blăng-sốt, nghe đồn chị là một trong những cô gái đẹp nhất vùng [...]

Họ đến trước một ngôi nhà nhỏ, quét vôi trắng, hết sức sạch sẽ.

- Đây rồi. – Đứa trẻ nói, và em gọi to – Mẹ ơi!

Một thiếu phụ xuất hiện, và bác công nhân bỗng tắt nụ cười, vì bác hiểu ra ngay là không bõn cợt được với một cô gái cao lớn, xanh xao, đứng nghiêm nghị trước cửa nhà mình, như muốn cấm đàn ông bước qua ngưỡng cửa ngôi nhà nơi chị đã bị một kẻ khác lừa dối. E dè, mũ cầm tay, bác áp ứng:

- Đây, thưa chị, tôi dắt về trả cho chị cháu bé bị lạc ở gần bờ sông.

Nhưng Xi-mông nhảy lên ôm lấy cổ mẹ, lại òa khóc và bảo:

- Không, mẹ ơi, con đã muốn nhảy xuống sông cho chết đuối, vì chúng nó đánh con... đánh con... tại con không có bố.

Đôi má thiếu phụ đỏ bừng và tê tái đến tận xương tủy, chị ôm con hôn lấy hôn để, trong khi nước mắt lăn chã tuôi rơi. Người đàn ông xúc động vẫn đứng đó, không biết bỏ đi thế nào cho phải. Nhưng Xi-mông bỗng chạy đến bên bác và nói:

- Bác có muốn làm bố cháu không?

Im lặng như tờ. Chị Blăng-sốt hổ thẹn, lặng ngắt và quần quai, dựa vào tường, hai tay ôm ngực. Thấy người ta không trả lời mình, em bé lại nói:

- Nếu bác không muốn, cháu sẽ quay trở ra nhảy xuống sông cho chết đuối.

Bác công nhân cười đáp coi như chuyện đùa:

- Có chứ, bác muốn chứ.

- Thế bác tên là gì? – Em bé liền hỏi – Để cháu trả lời chúng nó khi chúng nó muốn biết tên bác.

- Phi-líp. – Người đàn ông đáp.

Xi-mông im lặng một giây, để ghi nhớ cái tên ấy trong óc, rồi hét cả buồn, em vươn hai cánh tay và nói:

- Thế nhé! Bác Phi-líp, bác là bố cháu.

Bác công nhân nhấc bổng em lên, đột ngột hôn vào hai má em, rồi sải từng bước dài, bỏ đi rất nhanh.

Ngày hôm sau, khi em bé đến trường, một tiếng cười ác ý đón em. Và lúc tan học, khi thằng kia lại muốn trêu chọc, Xi-mông quát vào mặt nó những lời này, như ném một hòn đá: “Bố tao ấy à, bố tao tên là Phi-líp”.

Khấp xung quanh bật lên những tiếng la hét thích thú:

- Phi-líp gì? ... Phi-líp nào? ... Phi-líp là cái gì?... Mà lấy đâu ra Phi-líp của mà y thế?

Xi-mông không trả lời gì hết, và một mực tin tưởng sắt đá, em đưa con mắt thách thức chúng, sẵn sàng chịu hành hạ, còn hơn là bỏ chạy. Thầy giáo giải thoát cho em và em về nhà.

(Guy-đơ Mô-pa-xăng, *Bố của Xi-mông*, Lê Hồng Sâm dịch)

Câu 1. Truyện *Bố của Xi-mông* có sự kết hợp phương thức tự sự với phương thức nào?

A. Biểu cảm

B. Nghị luận

C. Thuyết minh

D. Miêu tả

Câu 2. Người kể trong văn bản *Bố của Xi-mông* là ai?

- A. Bác công nhân Phi-líp
- B. Chị Bẫng-sốt
- C. Xi-mông
- D. Người kể vắng mặt

Câu 3. Xi-mông ở trong trạng thái nào khi đuổi bắt con nhái?

- A. Đau khổ đến muốn chết
- B. Rất buồn ngủ và mệt mỏi
- C. Vừa đau buồn lại chợt vui
- D. Rất vui thích đuổi bắt con nhái

Câu 4. Ý nào dưới đây thể hiện đầy đủ nhất tâm trạng của Xi-mông khi em thổ lộ với bác công nhân Phi-líp mong muốn có một ông bố?

- A. Vừa đau khổ, vừa khát khao, hi vọng
- B. Rất buồn ngủ và mệt mỏi
- C. Vừa đau buồn lại chợt vui
- D. Rất vui thích đuổi bắt con nhái

Câu 5. Ý nào nêu nhận xét đúng về sự xuất hiện của “ông bố” Phi-líp trong cuộc đời Xi-mông?

- A. Là kết quả của phép màu kì diệu
- B. Bất ngờ nhưng hợp lí và cảm động
- C. Đã được dự báo từ trước
- D. Là tự nhiên, do bác Phi-líp có ý từ lâu

Câu 6. Theo em, nguyên nhân chính dẫn đến việc lũ trẻ trêu chọc, hành hạ bé Xi-mông là gì?

- A. Vì muốn tạo trò vui
- B. Vì thói vô cảm, độc ác
- C. Vì định kiến của người lớn
- D. Vì thiếu sự hiểu biết, cảm thông

Câu 7. Vì sao bác Phi-líp nhận lời làm bố của Xi-mông?

- A. Vì lời đề nghị của Xi-mông quá bất ngờ
- B. Vì hoàn cảnh gia đình của thiếu phụ Blăng-sốt
- C. Vì cảm thông và muốn giúp đỡ mẹ con Xi-mông
- D. Vì bác khỏe mạnh và thường hay giúp đỡ người khác

Câu 8. Lời nhắn gửi chung nhất của câu chuyện này là gì?

- A. Không nên trêu chọc, giễu cợt Xi-mông
- B. Hãy cảm thông, chia sẻ với mẹ con Xi-mông
- C. Hãy đối xử nhân hậu với những con người thiệt thòi, đau khổ
- D. Mong Xi-mông được hạnh phúc và có một ông bố.

Câu 9. Ý nghĩa của yếu tố “nhân” trong hai từ in đậm ở câu sau có giống nhau không? Em hãy giải thích vì sao.

“Một bác **công nhân** cao lớn, râu tóc đen, quăn, đang nhìn em với vẻ **nhân hậu**”.

Phần II: TẬP LÀM VĂN (7 điểm)

Câu 1. Tìm phó từ bổ sung ý nghĩa cho động từ, tính từ trong những câu sau và cho biết mỗi phó từ bổ sung ý nghĩa gì.

a. Và tôi không nghĩ ra được cách gì hơn là thay mặt bà An-tư-nai Xu-lai-ma-nô-va để kể hết chuyện này.

b. Các em ghé vào đây xem là hay lắm, các em chả sẽ học tập ở đây là gì?

c. Chúng tôi cũng đứng dậy công những bao ki-giắc lên lưng và rảo bước về làng.

d. An-tư-nai, cái tên hay quá, mà em thì chắc là ngoan lắm phải không?

Câu 2. Hãy phân tích câu chuyện về trò chơi của hai bố con ở vườn hoa và món quà trong truyện ngắn Vừa nhắm mắt, vừa mở cửa sổ của Nguyễn Ngọc Thuần

ĐÁP ÁN:

Phần I:

Câu 1 (0.25 điểm):

Truyện *Bố của Xi-mông* có sự kết hợp phương thức tự sự với phương thức nào?

- A. Biểu cảm
- B. Nghị luận
- C. Thuyết minh
- D. Miêu tả

Phương pháp giải:

Đọc kĩ văn bản

Lời giải chi tiết:

Truyện *Bố của Xi-mông* có sự kết hợp phương thức tự sự với phương thức miêu tả

=> Đáp án: D

Câu 2 (0.25 điểm):

Người kể trong văn bản *Bố của Xi-mông* là ai?

- A. Bác công nhân Phi-líp
- B. Chị Blăng-sốt
- C. Xi-mông
- D. Người kể vắng mặt

Phương pháp giải:

Đọc kỹ văn bản và chú ý lời kể

Lời giải chi tiết:

Người kể trong văn bản *Bố của Xi-mông* là người kể vắng mặt

=> Đáp án: D

Câu 3 (0.25 điểm):

Xi-mông ở trong trạng thái nào khi đuổi bắt con nhái?

- A. Đau khổ đến muốn chết
- B. Rất buồn ngủ và mệt mỏi
- C. Vừa đau buồn lại chột vui
- D. Rất vui thích đuổi bắt con nhái

Phương pháp giải:

Đọc kỹ văn bản từ đầu đến “...khóc hoài”

Lời giải chi tiết:

Khi đuổi bắt con nhái, Xi-mông ở trong trạng thái vừa đau buồn lại chợt vui

=> Đáp án: C

Câu 4 (0.25 điểm):

Ý nào dưới đây thể hiện đầy đủ nhất tâm trạng của Xi-mông khi em thổ lộ với bác công nhân Phi-líp mong muốn có một ông bố?

- A. Vừa đau khổ, vừa khát khao, hi vọng
- B. Rất buồn ngủ và mệt mỏi
- C. Vừa đau buồn lại chợt vui
- D. Rất vui thích đuổi bắt con nhái

Phương pháp giải:

Đọc kỹ văn bản từ “*Đôi má thiếu phụ đỏ bừng... cho chết đuối*”

Lời giải chi tiết:

Tâm trạng của Xi-mông khi em thổ lộ với bác công nhân Phi-líp mong muốn có một ông bố là vừa đau khổ, vừa khát khao, hi vọng

=> Đáp án: A

Câu 5 (0.25 điểm):

Ý nào nêu nhận xét đúng về sự xuất hiện của “ông bố” Phi-líp trong cuộc đời Xi-mông?

- A. Là kết quả của phép màu kì diệu
- B. Bất ngờ nhưng hợp lí và cảm động
- C. Đã được dự báo từ trước

D. Là tự nhiên, do bác Phi-líp có ý từ lâu

Phương pháp giải:

Đọc văn bản từ “*Đôi má thiếu phụ đỏ bừng... bỏ đi rất nhanh*”

Lời giải chi tiết:

Sự xuất hiện của “ông bố” Phi-líp trong cuộc đời Xi-mông là bất ngờ nhưng hợp lí và cảm động

=> Đáp án: B

Câu 6 (0.25 điểm):

Theo em, nguyên nhân chính dẫn đến việc lũ trẻ trêu chọc, hành hạ bé Xi-mông là gì?

- A. Vì muốn tạo trò vui
- B. Vì thói vô cảm, độc ác
- C. Vì định kiến của người lớn
- D. Vì thiếu sự hiểu biết, cảm thông

Phương pháp giải:

Đọc kĩ văn bản, chú ý chi tiết Xi-mông nói với bác Phi-líp và chị Blăng-sốt

Lời giải chi tiết:

Theo em, nguyên nhân chính dẫn đến việc lũ trẻ trêu chọc, hành hạ bé Xi-mông là vì thiếu sự hiểu biết, cảm thông

=> Đáp án: D

Câu 7 (0.25 điểm):

Vì sao bác Phi-líp nhận lời làm bố của Xi-mông?

- A. Vì lời đề nghị của Xi-mông quá bất ngờ
- B. Vì hoàn cảnh gia đình của thiếu phụ Blăng-sốt
- C. Vì cảm thông và muốn giúp đỡ mẹ con Xi-mông
- D. Vì bác khỏe mạnh và thường hay giúp đỡ người khác

Phương pháp giải:

Đọc văn bản từ “*Đôi má thiếu phụ đỏ bừng... bỏ đi rất nhanh*”

Lời giải chi tiết:

Bác Phi-líp nhận lời làm bố của Xi-mông vì cảm thông và muốn giúp đỡ mẹ con Xi-mông

=> Đáp án: C

Câu 8 (0.25 điểm):

Lời nhắn gửi chung nhất của câu chuyện này là gì?

- A. Không nên trêu chọc, giễu cợt Xi-mông
- B. Hãy cảm thông, chia sẻ với mẹ con Xi-mông
- C. Hãy đối xử nhân hậu với những con người thiệt thòi, đau khổ
- D. Mong Xi-mông được hạnh phúc và có một ông bố.

Phương pháp giải:

Đọc kỹ văn bản và cảm nhận thông điệp của câu chuyện

Lời giải chi tiết:

Lời nhắn gửi chung nhất của câu chuyện này là; Hãy đối xử nhân hậu với những người thiệt thòi, đau khổ

=> Đáp án: C

Câu 9 (0.25 điểm):

Ý nghĩa của yếu tố “nhân” trong hai từ in đậm ở câu sau có giống nhau không? Em hãy giải thích vì sao.

“Một bác **công nhân** cao lớn, râu tóc đen, quăn, đang nhìn em với vẻ **nhân hậu**”.

Phương pháp giải:

Dựa vào kiến thức từ đồng âm, từ nhiều nghĩa và từ mượn để trả lời

Lời giải chi tiết:

Ý nghĩa của yếu tố “nhân” trong hai từ in đậm ở trong câu trên không giống nhau. Một chỉ người lao động, một để chỉ phẩm chất nhân hậu của con người.

Phần II.**Câu 1 (2 điểm):**

Tìm phó từ bổ sung ý nghĩa cho động từ, tính từ trong những câu sau và cho biết mỗi phó từ bổ sung ý nghĩa gì.

- Và tôi không nghĩ ra được cách gì hơn là thay mặt bà An-tư-nai Xu-lai-ma-nô-va để kể hết chuyện này.
- Các em ghé vào đây xem là hay lắm, các em chả sẽ học tập ở đây là gì?
- Chúng tôi cũng đứng dậy công những bao ki-giắc lên lưng và rảo bước về làng.
- An-tư-nai, cái tên hay quá, mà em thì chắc là ngoan lắm phải không?

Phương pháp giải:

Dựa vào chức năng của phó từ để xác định

Lời giải chi tiết:

a.

Phó từ: *không* bổ sung ý nghĩa phủ định cho động từ *nghĩ*

Phó từ: *ra*, được bổ sung ý nghĩa chỉ kết quả hành động *nghĩ*

b.

Phó từ: *lắm* bổ sung ý nghĩa mức độ cho tính từ *hay*

Phó từ: *chả* bổ sung ý nghĩa phủ định cho động từ *chẳng*

Phó từ: *sẽ* bổ sung ý nghĩa thời gian tương lai cho động từ *học tập*

c. Phó từ: *cũng* bổ sung ý nghĩa tiếp diễn cho động từ *đứng dậy*

d.

Phó từ: *quá* bổ sung ý nghĩa mức độ cho tính từ *hay*

Phó từ: *lắm* bổ sung ý nghĩa mức độ cho tính từ *ngoan*

Câu 2 (5 điểm):

Hãy phân tích câu chuyện về trò chơi của hai bố con ở vườn hoa và món quà trong truyện ngắn *Vừa nhắm mắt, vừa mở cửa sổ* của Nguyễn Ngọc Thuần

Phương pháp giải:

Nêu cảm nhận của bản thân em

Lời giải chi tiết:**Bài tham khảo:**

Truyện ngắn *Vừa nhắm mắt vừa mở cửa sổ* với những hình ảnh ẩn dụ biểu tượng: những đóa hoa, những món quà, là một cách cảm nhận thiên nhiên xung quanh ta, cảm nhận bằng mọi giác quan. Đồng thời gửi đến thông điệp về món quà và cách gửi quà, nhận quà. Qua đó cho thấy tình yêu thiên nhiên, tình cha con và tình cảm với những “món quà” của các nhân vật.

Bằng sự nỗ lực của bản thân, lời động viên của bố, nhân vật “tôi” đã có thể cảm nhận mọi thứ bằng xúc giác. Đó là đó và giải đó để xác định khoảng cách. Với bố, đứng ở đâu đó rồi hỏi con đoán xem mình cách con bao xa, nhân vật “tôi” từ không đoán được đến “Bây giờ chỉ cần nghe tiếng bước chân cũng biết bố cách xa bao nhiêu”. Với người chú, ban đầu không tin nhưng nhân vật “tôi” đã dần chứng minh được khiến chú phải thốt lên “Thật không thể tin nổi, cháu có con mắt thần!”. Sự tự giác và khả năng đặc biệt đã cứu được bạn Tý.

Đó và giải đó bằng khứu giác để xác định từng loài hoa. Nhắm mắt lại, ngửi rồi gọi tên nó. Sau mỗi lần bố đều phải xác nhận lại. Câu đó cũng được lặp đi lặp lại cho đến khi nhân vật “tôi” nhận diện được tất cả mùi hương của các loài hoa. Đến mức có thể cảm nhận được hoa hồng nở kể cả khi không nhìn thấy. Còn biết hoa gì từng mùa, hoa gì nở sớm, hoa gì nở muộn. Phân biệt được một lúc những hoa đang nở. Câu văn “Những bông hoa chính là người đưa đường” cho ta hiểu “thế giới” chính là những điều thân thuộc, gần gũi với chính mình. Khi nhắm mắt lại và cảm nhận mọi thứ bằng mọi giác quan, bạn sẽ thấy con đường đi của riêng mình. Qua đó, chúng ta thấy tác giả đã thể hiện thái độ trân trọng, yêu thương thế giới tự nhiên.

Câu chuyện về món quà của Tý đem cho bố những trái ổi to đều được bọc ni lông đang hoàng đã khẳng định rằng một món quà bao giờ cũng đẹp. Khi ta nhận hay cho một món quà, ta cũng đẹp vì món quà đó. Với những hình ảnh ẩn dụ biểu tượng: những đóa hoa, những món quà, tác

phẩm *Vừa nhắm mắt vừa mở cửa sổ* đã đưa ra một cách cảm nhận thiên nhiên xung quanh ta: cảm nhận bằng mọi giác quan. Đồng thời gửi đến thông điệp về món quà và cách gửi quà, nhận quà. Qua đó cho thấy tình yêu thiên nhiên, tình cha con và tình cảm với những “món quà” của các nhân vật.

ĐỀ THI HỌC KÌ 1 – ĐỀ 8**MÔN: NGỮ VĂN - LỚP 7****BỘ SÁCH: KẾT NỐI TRI THỨC****Thời gian làm bài: 90 phút****Phần I: ĐỌC – HIỂU (3 điểm)**

Đọc ngữ liệu sau và trả lời các câu hỏi:

NHỮNG TUỔI THƠ – Lưu Quang Vũ

<i>Những tuổi thơ không có tuổi thơ</i>	<i>Đôi môi em không trong vắt nụ cười</i>
<i>Những đôi mắt tráo trơ mà tội nghiệp</i>	<i>Em chẳng biết yêu đương mà mơ ước</i>
<i>Chúng ăn cắp, đánh nhau, chửi tục</i>	<i>Không được đọc những trang sách đẹp</i>
<i>Lang thang hè đường tàu điện quán bia</i>	
<i>Những bông hoa chưa nở đã tàn đi</i>	<i>Không biết tin vào những bài ca</i>
<i>Những cành cây chưa xanh đã cỗi.</i>	<i>Sớm độc ác sớm xấu xa</i>
	<i>Bao đứa trẻ như em tàn lụi</i>
<i>Em gái mười lăm đã không còn thiếu nữ</i>	<i>Sao mọi người có thể đứng đưng</i>
<i>Dưới mái tóc quấn trơ trụ vai gầy</i>	<i>Nhìn em đi trên đường tối?</i>
<i>Em đi đây đêm nay</i>	<i>Mọi người đều có tội</i>
<i>Để lòng tôi se lại</i>	<i>Trước tuổi thơ đã chết của em.</i>
<i>Em lẩn lóc trong bùn lội</i>	
<i>Mà tôi chẳng biết làm gì</i>	<i>Muốn nắm bàn tay em</i>

Lặng đứng nhìn em đi

Cổ tôi chùng nghẹn đắng

Con chim non trong trắng

[...]

Nói cùng em những điều âu yếm nhất

Mà tôi vẫn không biết làm gì được

Cứ để đêm nay em chẳng về nhà

Đôi vai gầy đi lủi thủi trong mưa.

(<https://thivien.net>)

Câu 1. Đây là đặc điểm hình thức chính của bài thơ trên?

- A. Thơ tự do, chia khổ không đều, gieo vần liền
- B. Thơ tự do; gieo vần, số tiếng trong dòng thơ linh hoạt
- C. Thơ hỗn hợp, dòng, khổ dài ngắn khác nhau
- D. Thơ tự do, các khổ dài, không có vần

Câu 2. Nội dung bài thơ viết về điều gì?

- A. Tình yêu dành cho những con người bất hạnh
- B. Lên án xã hội thờ ơ trước những kiếp người bất hạnh
- C. Những đứa trẻ lang thang
- D. Nỗi buồn của nhà thơ trước cuộc đời

Câu 3. Bài thơ sử dụng những phương thức biểu đạt nào?

- A. Biểu cảm, miêu tả, tự sự
- B. Tự sự, miêu tả
- C. Nghị luận, biểu cảm
- D. Biểu cảm

Câu 4. Hình ảnh “Con chim non trong trắng” trong bài thơ chỉ ai, gợi ra điều gì?

- A. Chỉ tuổi thơ trong trắng của tác giả
- B. Những đứa trẻ bất hạnh, tâm hồn chưa hề vẩn đục
- C. Chỉ những tâm hồn chưa vẩn đục
- D. Chỉ vẻ đẹp của thế giới loài chim

Câu 5. Nhà thơ bộc lộ cảm xúc của mình bằng những cách nào?

- A. Trực tiếp
- B. Gián tiếp
- C. Cả trực tiếp và gián tiếp
- D. Không bộc lộ

Câu 6. Đối tượng trữ tình được khắc họa như thế nào?

- A. Những đứa trẻ trải đời
- B. Những đứa trẻ trong trắng ngây thơ
- C. Những đứa trẻ bất hạnh, đáng thương
- D. Những đứa trẻ bị mất ước mơ

Câu 7. Vì sao tác giả khẳng định “Những tuổi thơ không có tuổi thơ”?

- A. Vì chúng luôn mở những đôi mắt tráo trơ
- B. Vì chúng phải ăn cắp, đánh nhau, chửi tục
- C. Vì chúng phải lang thang hệ đường tàu điện quán bia
- D. Tất cả đáp án trên

Câu 8. Những từ ngữ nào trong khổ thơ thứ nhất thể hiện cảm xúc của tác giả?

A. Không có tuổi thơ, tội nghiệp, đã tàn đi, đã cũ

B. Tội nghiệp, đã tàn đi, đã cũ

C. Đã tàn đi, đã cũ, lang thang, đánh cắp

D. Những đôi mắt tráo trơ

Câu 9. *Những bông hoa, những cành cây* chỉ ai?

Những bông hoa chưa nở đã tàn đi

Những cành cây chưa xanh đã cũ

A. Những đứa trẻ trong trắng

B. Những đứa trẻ bất hạnh

C. Cảnh sắc thiên nhiên bị tàn phá

D. Những đứa trẻ giàu có

Câu 10. Hai cụm từ “chưa nở đã tàn đi”; “chưa xanh đã cũ” thể hiện nỗi niềm nào đang chất chứa trong lòng nhà thơ?

A. Xót thương cho những cuộc đời sớm bị tàn lụi

B. Đau đớn vì thiên nhiên khô cằn

C. Bất lực trước hiện thực đáng cay

D. Xót thương cho những đứa trẻ bị cướp mất tuổi thơ

Câu 11. Điều gì khiến lòng nhà thơ se lại, ghen đắng?

A. Vì không biết: Em đi đâu đêm nay

B. Vì em lẩn lóc trong bùn lợ

C. Nhà thơ chẳng biết làm gì để giúp em thoát cảnh cơ cực

D. Em gái mười lăm đã không còn thiếu nữ

Câu 12. Theo nhà thơ, cuộc đời của những đứa trẻ cần có những điều gì?

- A. Có nụ cười, có mơ ước, được đi học, có niềm tin từ những bài ca
- B. Có nhà để ở, có mơ ước, được đi học, có niềm tin từ những bài ca
- C. Có niềm tin từ những bài ca, từ cuộc đời
- D. Có tuổi thơ và có những bông hoa

Phần II: TẬP LÀM VĂN (7 điểm)

Câu 1. Tìm số từ trong các câu sau:

- a. Buổi chiều ra đồng về, bố thường dẫn tôi ra vườn, hai bố con thi nhau tưới
- b. Bố làm cho tôi một bình tưới nhỏ bằng cái thùng đựng sơn rất vừa tay
- c. – Cách đây khoảng ba chục mét, hướng này!
- d. Bụng nó đầy nước, bố phải nắm ngược hai chân dốc xuống như làm xiếc

Câu 2. Chọn và bình luận một khổ thơ mà em yêu thích trong bài thơ Mùa xuân nho nhỏ – Thanh Hải.

ĐÁP ÁN:

Phần I:

Câu 1 (0.25 điểm):

Đâu là đặc điểm hình thức chính của bài thơ trên?

- A. Thơ tự do, chia khổ không đều, gieo vần liền
- B. Thơ tự do; gieo vần, số tiếng trong dòng thơ linh hoạt
- C. Thơ hỗn hợp, dòng, khổ dài ngắn khác nhau
- D. Thơ tự do, các khổ dài, không có vần

Phương pháp giải:

Đọc kĩ bài thơ, quan sát đặc điểm hình thức

Lời giải chi tiết:

=> Đáp án: B

Câu 2 (0.25 điểm):

Nội dung bài thơ viết về điều gì?

- A. Tình yêu dành cho những con người bất hạnh
- B. Lên án xã hội thờ ơ trước những kiếp người bất hạnh
- C. Những đứa trẻ lang thang
- D. Nỗi buồn của nhà thơ trước cuộc đời

Phương pháp giải:

Đọc kĩ bài thơ

Lời giải chi tiết:

=> Đáp án: C

Câu 3 (0.25 điểm):

Bài thơ sử dụng những phương thức biểu đạt nào?

- A. Biểu cảm, miêu tả, tự sự
- B. Tự sự, miêu tả
- C. Nghị luận, biểu cảm

D. Biểu cảm**Phương pháp giải:**

Đọc kĩ bài thơ

Lời giải chi tiết:

=> Đáp án: A

Câu 4 (0.25 điểm):

Hình ảnh “Con chim non trong trắng” trong bài thơ chỉ ai, gọi ra điều gì?

- A. Chỉ tuổi thơ trong trắng của tác giả
- B. Những đứa trẻ bất hạnh, tâm hồn chưa hề vẩn đục
- C. Chỉ những tâm hồn chưa vẩn đục
- D. Chỉ vẻ đẹp của thế giới loài chim

Phương pháp giải:

Dựa vào ngữ cảnh bài thơ

Lời giải chi tiết:

=> Đáp án: B

Câu 5 (0.25 điểm):

Nhà thơ bộc lộ cảm xúc của mình bằng những cách nào?

- A. Trực tiếp
- B. Gián tiếp
- C. Cả trực tiếp và gián tiếp
- D. Không bộc lộ

Phương pháp giải:

Đọc kỹ bài thơ

Lời giải chi tiết:

=> Đáp án: C

Câu 6 (0.25 điểm):

Đối tượng trữ tình được khắc họa như thế nào?

- A. Những đứa trẻ trải đời
- B. Những đứa trẻ trong trắng ngây thơ
- C. Những đứa trẻ bất hạnh, đáng thương
- D. Những đứa trẻ bị mất ước mơ

Phương pháp giải:

Đọc kỹ bài thơ

Lời giải chi tiết:

=> Đáp án: C

Câu 7 (0.25 điểm):

Vì sao tác giả khẳng định “Những tuổi thơ không có tuổi thơ”?

- A. Vì chúng luôn mở những đôi mắt tráo trơ
- B. Vì chúng phải ăn cắp, đánh nhau, chửi tục
- C. Vì chúng phải lang thang hè đường tàu điện quán bia
- D. Tất cả đáp án trên

Phương pháp giải:

Đọc kĩ bài thơ

Lời giải chi tiết:

=> Đáp án: D

Câu 8 (0.25 điểm):

Những từ ngữ nào trong khổ thơ thứ nhất thể hiện cảm xúc của tác giả?

- A. Không có tuổi thơ, tội nghiệp, đã tàn đi, đã cỗi
- B. Tội nghiệp, đã tàn đi, đã cỗi
- C. Đã tàn đi, đã cỗi, lang thang, đánh cắp
- D. Những đôi mắt tráo trơ

Phương pháp giải:

Đọc kĩ khổ thơ thứ nhất

Lời giải chi tiết:

=> Đáp án: A

Câu 9 (0.25 điểm):

Những bông hoa, những cành cây chỉ ai?

Những bông hoa chưa nở đã tàn đi

Những cành cây chưa xanh đã cỗi

- A. Những đứa trẻ trong trắng
- B. Những đứa trẻ bất hạnh
- C. Cảnh sắc thiên nhiên bị tàn phá
- D. Những đứa trẻ giàu có

Phương pháp giải:

Đọc kĩ đoạn thơ, dựa vào ngữ cảnh

Lời giải chi tiết:

=> Đáp án: B

Câu 10 (0.25 điểm):

Hai cụm từ “chưa nở đã tàn đi”; “chưa xanh đã cỗi” thể hiện nỗi niềm nào đang chất chứa trong lòng nhà thơ?

- A. Xót thương cho những cuộc đời sớm bị tàn lụi
- B. Đau đớn vì thiên nhiên khô cằn
- C. Bất lực trước hiện thực đáng cay
- D. Xót thương cho những đứa trẻ bị cướp mất tuổi thơ

Phương pháp giải:

Dựa vào ngữ cảnh của bài thơ

Lời giải chi tiết:

=> Đáp án: D

Câu 11 (0.25 điểm):

Điều gì khiến lòng nhà thơ se lại, nghẹn đắng?

- A. Vì không biết: Em đi đâu đêm nay
- B. Vì em lăn lóc trong bùn lội
- C. Nhà thơ chẳng biết làm gì để giúp em thoát cảnh cơ cực
- D. Em gái mười lăm đã không còn thiếu nữ

Phương pháp giải:

Đọc kĩ bài thơ

Lời giải chi tiết:

=> Đáp án: C

Câu 12 (0.25 điểm):

Theo nhà thơ, cuộc đời của những đứa trẻ cần có những điều gì?

- A. Có nụ cười, có mơ ước, được đi học, có niềm tin từ những bài ca
- B. Có nhà để ở, có mơ ước, được đi học, có niềm tin từ những bài ca
- C. Có niềm tin từ những bài ca, từ cuộc đời

D. Có tuổi thơ và có những bông hoa

Phương pháp giải:

Đọc kĩ bài thơ

Lời giải chi tiết:

=> Đáp án: A

Phần II.

Câu 1 (2 điểm):

Tìm số từ trong các câu sau:

- Buổi chiều ra đồng về, bố thường dẫn tôi ra vườn, hai bố con thi nhau tưới
- Bố làm cho tôi một bình tưới nhỏ bằng cái thùng đựng sơn rất vừa tay
- Cách đây khoảng ba chục mét, hướng này!
- Bụng nó đầy nước, bố phải nắm ngược hai chân dốc xuống như làm xiếc

Phương pháp giải:

Dựa vào kiến thức về số từ

Lời giải chi tiết:

Số từ trong các câu là:

- a. hai
- b. một
- c. ba chục
- d. hai

Câu 2 (5 điểm):

Chọn và bình luận một khổ thơ mà em yêu thích trong bài thơ Mùa xuân nho nhỏ – Thanh Hải.

Phương pháp giải:

Chọn một khổ thơ để lại ấn tượng sâu sắc với em và nêu cảm nhận của bản thân

Lời giải chi tiết:

Bài tham khảo:

Có những con người đã dành cả cuộc đời mình cống hiến cho sự nghiệp phát triển đất nước. Họ thấy hạnh phúc trước sự đổi thay da đổi thịt hàng ngày của quê hương mình. Thanh Hải là một con người như thế. Ông yêu quê, khao khát cống hiến cho cuộc đời ngay cả lúc ông đang nằm trên giường bệnh đấu tranh từng ngày để giành giật sự sống. Nhà thơ muốn được dâng hiến cho cuộc đời, nhưng chỉ dâng hiến một cách thầm lặng, như chính ông đã viết trong bài thơ Mùa xuân nho nhỏ:

"Một mùa xuân nho nhỏ

Lặng lẽ dâng cho đời

Dù là tuổi hai mươi

Dù là khi tóc bạc"

Thanh Hải sinh ra và lớn lên trên mảnh đất Huế giàu truyền thống. Cuộc đấu tranh bền bỉ, anh dũng của nhân dân miền Nam, của nhân dân Thừa Thiên, là nguồn cảm hứng chủ yếu của thơ

Thanh Hải. Thơ ông mang một giọng điệu ngọt ngào như những làn điệu dân ca trữ tình với ngôn ngữ bình dị cùng sự chân thật, đôn hậu như bản chất của con người xứ Huế. Mùa xuân nho nhỏ được coi là bài thơ tiêu biểu cho phong cách thơ Thanh Hải, ra đời trên giường bệnh, trước lúc ông mất không lâu. Bài thơ là tiếng lòng tha thiết yêu mến và gắn bó với đất nước, với cuộc đời. Đồng thời cũng thể hiện ước nguyện chân thành của nhà thơ được cống hiến cho đất nước. Thời gian vẫn cứ trôi, bốn mùa vẫn chuyển nhưng cuộc đời con người chỉ có một lần duy nhất, và lần duy nhất ấy Thanh Hải muốn sống trọn vẹn với quê hương. Hình ảnh "mùa xuân nho nhỏ" cùng với sự "lặng lẽ" khiến ta hình dung về sự cống hiến một cách thầm lặng trong suốt cả cuộc đời. Mùa xuân - tuổi trẻ của Thanh Hải chỉ là một phần nhỏ trong mùa xuân lớn của cả dân tộc. Ông biết điều ấy, và ông cũng tự nhận cống hiến của mình như một nốt trầm trong bản hòa ca bất tận của cuộc đời. Thế nhưng, nhiều hạt cát nhỏ mới tạo nên sa mạc mênh mông; đại dương bao la kia cũng được tạo thành bởi muôn vàn giọt nước. Điều đó cũng có nghĩa đất nước được như ngày hôm nay chính là nhờ sự cống hiến không ngừng nghỉ của những con người giống như Thanh Hải. Điệp từ "Dù là" cùng với hai hình ảnh ẩn dụ mang tính đối lập "hai mươi", "tóc bạc" làm cho hai câu thơ vang lên như một lời thề của con người cao cả ấy. Thanh Hải đã cống hiến cho đất nước của ông từ những ngày hai mươi, khi sức trẻ, nhiệt huyết của ông vẫn căng đầy trong lồng ngực. Nhưng sự hăng say, hồ hởi ấy vẫn luôn tồn tại ngay cả khi mái tóc ông đã bạc trắng. Suốt cả cuộc đời mình, Thanh Hải chưa bao giờ thôi trăn trở, suy tư về nghĩa vụ của một người con sinh ra và lớn lên trên mảnh đất anh hùng, trong một dân tộc với 4000 năm văn hiến. Đặt trong hoàn cảnh ra đời của bài thơ, khi ông đang phải chống chọi với căn bệnh xơ gan hiểm nghèo ta mới thấy hết được tinh thần và khao khát rất đỗi nhân văn của một con người có trái tim nhân hậu như Thanh Hải. Có thể nói, đây là khổ thơ vừa mang khao khát vừa là lời thề suốt cả cuộc đời ông. Qua đó ta cũng càng thêm yêu mến và trân trọng hơn tấm lòng của Thanh Hải, người con của xứ Huế mộng mơ.

ĐỀ THI HỌC KÌ 1 – ĐỀ 9

MÔN: NGỮ VĂN - LỚP 7

BỘ SÁCH: KẾT NỐI TRI THỨC

Thời gian làm bài: 90 phút

Phần I: ĐỌC – HIỂU (5 điểm)

Đọc ngữ liệu sau và trả lời các câu hỏi:

Nơi tuổi thơ em

(Nguyễn Lam Thắng)

Có một dòng sông xanh

Có cánh đồng xanh tươi

Bắt nguồn từ sữa mẹ

Ấp yêu đàn cò trắng

Có vàng trắng tròn thề

Có ngày mưa tháng nắng

Lừng lơ khóm tre làng

Động trên áo mẹ cha

Cỏ bầy sắc cầu vồng

Có một khúc dân ca

Bắc qua đồi xanh biếc

Thơm lừng hương cỏ dại

Có lời ru tha thiết

Cỏ tuổi thơ đẹp mãi

Ngọt ngào mãi vành nôi

Là đất trời quê hương

(Nguồn: <https://www.thivien.net/>)

Câu 1. Phương thức biểu đạt chính của bài thơ là gì?

A. Tự sự

B. Nghị luận

C. Biểu cảm

D. Miêu tả

Câu 2. Bài thơ viết theo thể thơ nào?

A. Thơ bốn chữ

B. Thơ lục bát

C. Thơ năm chữ

D. Thơ tứ tuyệt

Câu 3. Trong hai câu thơ sau đây, tác giả đã sử dụng biện pháp nghệ thuật gì?

Có cánh đồng xanh tươi

Áp yêu đàn cò trắng

A. So sánh

B. Nhân hóa

C. Ẩn dụ

D. Hoán dụ

Câu 4. Hình ảnh *ngày mưa tháng nắng* trong bài thơ gợi ra điều gì?

A. Sự vất vả, khó nhọc của cha mẹ

B. Sự biến đổi thất thường của thời tiết

C. Sự biết ơn đối với cha mẹ

D. Sự xa cách về mặt thời gian

Câu 5. Âm hưởng dân gian trong bài thơ được tạo nên bởi yếu tố nào?

- A. Các hình ảnh trữ tình, gần gũi
- B. Âm thanh quen thuộc; giọng điệu nhẹ nhàng, tha thiết
- C. A và B đúng
- D. A và B sai

Câu 6. Có ý kiến cho rằng: *Những hình ảnh nào nơi tuổi thơ của tác giả có gắn bó được tái hiện có màu sắc, hình khối, âm thanh và hương vị.* Ý kiến đó đúng hay sai?

A. Đúng

B. Sai

Câu 7. Hãy chỉ ra biện pháp tu từ được dùng trong các câu văn sau và nêu tác dụng của chúng:

a. *Chàng trai kia yêu mùa xuân, phải chăng là tại lúc đôi mùa giao tiễn nhau, chàng tưởng như nghe thấy đôi núi chuyển mình, sông hồ rung động trong cuộc đổi thay thường xuyên của cuộc đời?*

b. *Trên giàn hoa lí, vài con ong siêng năng đã bay đi kiếm nhị hoa*

Phần II: TẬP LÀM VĂN (5 điểm)

Trong bối cảnh phải đối mặt với những hiểm họa như thiên tai, dịch bệnh,... chúng ta thường được nghe, được chứng kiến những câu chuyện cảm động. Viết bài văn trình bày cảm xúc, suy nghĩ của em về một trong những câu chuyện như thế.

ĐÁP ÁN:

Phần I:

Câu 1 (0.5 điểm):

Phương thức biểu đạt chính của bài thơ là gì?

- A. Tự sự
- B. Nghị luận
- C. Biểu cảm
- D. Miêu tả

Phương pháp giải:

Đọc kĩ bài thơ, chú ý lời kể

Lời giải chi tiết:

=> Đáp án: C

Câu 2 (0.5 điểm):

Bài thơ viết theo thể thơ nào?

- A. Thơ bốn chữ
- B. Thơ lục bát
- C. Thơ năm chữ
- D. Thơ tứ tuyệt

Phương pháp giải:

Dựa vào đặc trưng thể loại

Lời giải chi tiết:

=> Đáp án: C

Câu 3 (0.5 điểm):

Trong hai câu thơ sau đây, tác giả đã sử dụng biện pháp nghệ thuật gì?

Có cánh đồng xanh tươi

Ấp yêu đàn cò trắng

- A. So sánh
- B. Nhân hóa
- C. Ẩn dụ
- D. Hoán dụ

Phương pháp giải:

Đọc kĩ và xác định biện pháp tu từ

Lời giải chi tiết:

=> Đáp án: B

Câu 4 (0.5 điểm):

Hình ảnh *ngày mưa tháng nắng* trong bài thơ gợi ra điều gì?

- A. Sự vất vả, khó nhọc của cha mẹ
- B. Sự biến đổi thất thường của thời tiết
- C. Sự biết ơn đối với cha mẹ
- D. Sự xa cách về mặt thời gian

Phương pháp giải:

Dựa vào ngữ cảnh để xác định

Lời giải chi tiết:

=> Đáp án: A

Câu 5 (0.5 điểm):

Âm hưởng dân gian trong bài thơ được tạo nên bởi yếu tố nào?

- A. Các hình ảnh trữ tình, gần gũi
- B. Âm thanh quen thuộc; giọng điệu nhẹ nhàng, tha thiết
- C. A và B đúng
- D. A và B sai

Phương pháp giải:

Đọc kĩ bài thơ

Lời giải chi tiết:

=> Đáp án: C

Câu 6 (0.5 điểm):

Có ý kiến cho rằng: *Những hình ảnh nào nơi tuổi thơ của tác giả có gắn bó được tái hiện có màu sắc, hình khối, âm thanh và hương vị. Ý kiến đó đúng hay sai?*

- A. Đúng
- B. Sai

Phương pháp giải:

Từ nội dung bài thơ chọn đáp án đúng

Lời giải chi tiết:

=> Đáp án: A

Câu 7 (2.0 điểm):

Hãy chỉ ra biện pháp tu từ được dùng trong các câu văn sau và nêu tác dụng của chúng:

a. *Chàng trai kia yêu mùa xuân, phải chăng là tại lúc đôi mùa giao tiễn nhau, chàng tưởng như nghe thấy đò núi chuyển mình, sông hồ rung động trong cuộc đổi thay thường xuyên của cuộc đời?*

b. *Trên giàn hoa lí, vài con ong siêng năng đã bay đi kiếm nhị hoa*

Phương pháp giải:

Vận dụng những kiến thức về biện pháp tu từ để trả lời câu hỏi

Lời giải chi tiết:

a, BPTT:

- Nhân hóa: đò núi chuyển mình, sông hồ rung động

=> Tác dụng: Tăng sức gợi hình gợi cảm đồng thời làm nổi bật được sự chuyển động có nhịp, có linh hồn của sự vật thiên nhiên.

- Câu hỏi tu từ:

=> Tác dụng: tăng sức hấp dẫn, giàu giá trị gợi hình gợi cảm.

b, BPTT: nhân hóa: con ong siêng năng

=> Tác dụng: Tăng sức gợi hình gợi cảm đồng thời làm cho hình ảnh của con ong trở nên sinh động như một con người đang làm việc chăm chỉ, cần mẫn

Phần II (5.0 điểm)

Trong bối cảnh phải đối mặt với những hiểm họa như thiên tai, dịch bệnh,... chúng ta thường được nghe, được chứng kiến những câu chuyện cảm động. Viết bài văn trình bày cảm xúc, suy nghĩ của em về một trong những câu chuyện như thế.

Phương pháp giải:

Nhớ lại một sự việc, câu chuyện khiến em cảm động và nêu cảm nhận

Lời giải chi tiết:

Dàn ý tham khảo:

Mở bài: Giới thiệu về câu chuyện cảm động mà mình biết: Câu chuyện về ATM gạo của Hoàng Tuấn Anh và bác sĩ Trần Anh Tú

Thân bài:

1. Giới thiệu về hoàn cảnh diễn ra câu chuyện cảm động

- Đại dịch Covid 19 bùng nổ gây hoang mang trong cả nước.
 - Dịch bệnh làm cho nền kinh tế bị kiệt quệ, đời sống con người bị đảo lộn, tình trạng thất nghiệp, đói kém xảy ra ở nhiều nơi.
 - Nhiều người dân nghèo thiếu thốn về kinh tế, khó khăn trong cuộc sống.
- => Người dân nghèo rất cần sự giúp đỡ của những nhà hảo tâm

2. Câu chuyện về ATM gạo của Hoàng Tuấn Anh và bác sĩ Trần Anh Tú

- Hoàng Tuấn Anh là giám đốc công ty Cổ phần Vũ trụ xanh.
- Trần Anh Tú là bác sĩ khoa kiểm soát bệnh truyền nhiễm Viện Vệ sinh dịch tễ Trung ương
- Hai người đã cùng nhau lên ý tưởng làm cây ATM gạo để giúp đỡ cho những người dân khó khăn trong đại dịch.
- Ban đầu, hai người đã tự bỏ vốn của bản thân để lập nên những cây ATM gạo – nơi cung cấp gạo miễn phí cho những người dân nghèo.

- Sau đó, mọi người hưởng ứng tham gia và đóng góp gạo cho cây ATM gạo của 2 người trẻ tuổi này.

- Từ khi cây ATM gạo được mở ra, người dân nghèo được giúp đỡ tận tình về lương thực, có gạo để nấu ăn hàng ngày.

- Nhân dân rất biết ơn việc làm và đóng góp của hai anh đối với đất nước

- Hành động của 2 anh là biểu hiện của những con người có khát vọng cống hiến, xây dựng quê hương, là biểu trưng cho tình yêu quê hương, đất nước của những người trẻ.

Kết bài: - Khẳng định giá trị nhân văn từ câu chuyện về ATM gạo của bạn trẻ Hoàng Tuấn Anh và bác sĩ Trần Anh Tú

ĐỀ THI HỌC KÌ 1 – ĐỀ 10**MÔN: NGỮ VĂN - LỚP 7****BỘ SÁCH: KẾT NỐI TRI THỨC****Thời gian làm bài: 90 phút****Phần I: ĐỌC – HIỂU (4 điểm)**

Đọc ngữ liệu sau và trả lời các câu hỏi:

ĐÔNG ẤM – Phan Thị Hồng Cẩm

Từng sợi rét cứ mặc nhiên len lõi trong gió rồi mơn man hắt nhẹ mái tóc ngang vai của cô nàng đồng đánh trong chiếc áo dạ đỏ rực giữa chiều muộn. Rét luồn trong từng ô cửa, xét nét nhìn những bước chân con người đang vội vã dưới làn mưa phùn bất chợt thoáng qua. Áo ai bỗng thấm ướt bất chợt... Cái nhíu mày bất chợt... Tiếng xuýt xoa bất chợt... Thèm một bàn tay ấm áo bất chợt... Mùa đông bao giờ vẫn thế, thả heo may và luôn như muốn nhắc nhở trái tim rằng... một mình lạnh lắm!

Đông đã về! Đông về dường như chưa bao giờ báo trước. Mới hôm qua nắng còn tắt dần mà sáng ra đã thấy đông về gõ cửa rồi đĩnh đạc ngồi ngay trước hiên nhà. Đông về ta thấy buồn hơn nghe tiếng trở người nặng nề của những cụ già đang gồng mình với những thử thách của tháng năm. Đông về khi những tiếng ho đêm của trẻ con dày hơn khiến mẹ giật thót giữa giấc ngủ muộn. Đông cũng về trong giai điệu thiết tha của người đi xa vào cõi vô thực khiến ta thêm nhói buốt: “*Dường như ai đi ngang cửa, gió mùa đông bắc se lòng. Chút lá thu vàng đã rụng.*

Dường như cũng bỏ ta đi...” (Phú Quang)

Đông lặng lẽ, đông âm thầm cứ mặc nhiên để người ta cảm thấy lạnh lẽo, cô đơn. Tiếng rao đêm “*Bánh bao đây... Ai bao đây ... Bao không...*” rồi khuất xa trong màn đêm làm đông quánh đặc và nghẹn đắng. Quơ vội mấy tờ tiền lẻ, gọi vội theo mua một chiếc bánh bao nóng hổi như một thói quen. Áp chiếc bánh vào má, hít hà mùi thơm của mẩu lá chuối xanh được cắt vuông vắn dùng để giữ cho bánh không dính vào nhau khi đặt chúng vào trong nồi hấp. Một sự ấm áp dịu dịu cứ len lõi trong tim...

Ấm áp hay giá lạnh trong cuộc đời này suy cho cùng cũng chỉ có người trong cuộc mới có thể cảm nhận được. Mùa đông lạnh nhưng cũng không thể lạnh bằng lòng người khi thờ ơ, tàn nhẫn. Mọi hạnh phúc có thể hao đau thương bất chợt, ẩn giấu sau nụ cười cũng có khi là hàng ngàn giọt nước mắt lặng lẽ rơi giữa đê, khuya. Đời cũng thật lạ... Đôi khi cái lạnh của mùa đông sẽ là liều thuốc thử giúp ta dễ dàng nhận ra những điều ấm áp luôn được tồn tại xung quanh đâu đây.

Đông rất lạnh nhưng được ở bên cạnh người mình thương dù chỉ trong ý nghĩ thôi cũng đủ làm ta ấm lại. Mùa đông giá buốt nhưng bỗng thật ấm áp khi chúng ta tìm được nhau, tìm được bến

đỡ của cuộc đời mình, một yêu thương dù nhỏ bé nhưng cũng đủ làm tan băng giá. Tôi đang băng khuâng không biết rõ mình còn có thể đi đến những đâu trên thế giới và mong mọi điều gì trong thanh xuân của tuổi trẻ, của những ước mơ và hi vọng. Nhưng sau tất cả, tôi dám chắc rằng: Hành trình tuyệt vời nhất, nơi sau cùng của trái tim mình đó là được trở về nhà, được trở về lòng nhau và được trở về đúng nghĩa trái tim mình: Đừng đóng chặt trái tim mình, hãy mở cửa trái tim để biết rằng giữa mùa đông ấy, mình vẫn cảm thấy ấm áp.

(<http://vanhocnghethuathatinh.org.vn/tan-van-dong-am-cua-tac-gia-phan-thi-hong-cam-1640658125.html>)

Câu 1. Văn bản trên thuộc thể loại/ tiểu loại nào?

- A. Văn bản thơ
- B. Văn bản nghị luận
- C. Văn bản hồi ký
- D. Văn bản tản văn

Câu 2. Đối tượng bộc lộ cảm xúc cả văn bản là:

- A. Thời tiết giao mùa
- B. Món ăn mùa đông
- C. Đất trời, con người vào mùa đông
- D. Những người thân xung quanh

Câu 3. Dòng nào dưới đây không thể hiện cảm xúc, tâm trạng của cái “tôi” tác giả?

- A. Áp chiếc bánh vào má, hít hà mùi thơm của mẩu lá chuối xanh được cắt vuông vắn dùng để giữ cho bánh không dính vào nhau
- B. Mùa đông bao giờ vẫn thế, thả heo may và luôn như muốn nhắc nhở trái tim rằng... một mình lạnh lắm
- C. Rét lườn trong từng ô cửa, xét nét nhìn những bước chân con người đang vội vã dưới làn mưa phùn bất chợt thoáng qua
- D. Tôi đang băng khuâng không biết rõ mình còn có thể đi đến những đâu trên thế giới

Câu 4. Phương thức biểu đạt của văn bản trên là:

- A. Tự sự, trữ tình, nghị luận
- B. Miêu tả, trữ tình, biểu cảm
- C. Trữ tình, biểu cảm, nghị luận
- D. Miêu tả, trữ tình, biểu cảm, thuyết minh

Câu 5. Câu “Mới hôm qua nắng còn tắt dần mà sáng ra thấy đông về gõ cửa rồi đỉnh đạc ngồi ngay trước hiên nhà.” diễn tả điều gì?

- A. Mùa đông đã tới thật rồi
- B. Ngạc nhiên, thích thú của tôi trước sự hiện diện của mùa đông
- C. Mùa đông như một cậu bé hiếu động
- D. Mùa đông mới tới cửa nhà thôi

Câu 6. Đoạn văn bản từ “Đông về ta thấy buốt hơn... thêm nhói buốt” thể hiện tâm trạng, cảm xúc gì của tác giả?

- A. Nuối tiếc những kỉ niệm đã qua
- B. Lắng nghe, trân trọng cuộc sống với niềm yêu thương
- C. Xúc động trước những thanh âm của cuộc sống khi giá lạnh
- D. Tất cả đáp án trên

Câu 7. Vì sao khi “Áp chiếc bánh vào má, hít hà mùi thơm của mẩu lá chuối xanh được cắt vuông vắn dùng để giữ cho bánh không dính vào nhau khi đặt chúng vào trong nồi hấp” người viết lại cảm nhận được “một sự ấm áp dịu dịu cứ len lỏi trong tim...”?

- A. Sự vất vả, chu đáo của người làm bánh
- B. Sự quan tâm, yêu thương của người làm bánh
- C. Sự vất vả, chu đáo, cái tình ấm áp của người làm bánh

D. Sự vất vả, chu đáo, tình yêu thương của người làm bánh

Câu 8. Mục đích của tản văn trên là:

A. Khắc họa sự chuyển mùa và giải bày tình cảm, suy ngẫm của người viết

B. Giải bày tình cảm trước khung cảnh và con người mùa đông

C. Từ đề tài mùa đông, bày tỏ tình yêu con người và niềm trân trọng cuộc sống

D. Từ đề tài mùa đông, bộc lộ những xúc cảm, suy ngẫm về tình người trong cuộc sống

Câu 11. Em có đồng ý “Mùa đông lạnh nhưng cũng không thể lạnh bằng lòng người khi thờ ơ, tàn nhẫn” không? Vì sao?

Phần II: TẬP LÀM VĂN (6 điểm)

Câu 1. Đọc câu văn sau và thực hiện các yêu cầu:

Ai bảo được non đừng thương nước, bướm đừng thương hoa, trăng đừng thương gió: ai cảm được trai thương gái, ai cảm được mẹ yêu con, ai cảm được cô gái còn son nhớ chồng thì mới hết được người mê luyến mùa xuân

a. Chỉ ra biện pháp tu từ ở những cụm từ in đậm trong câu văn trên.

b. Biện pháp tu từ đó còn được thể hiện ở những từ ngữ nào khác trong câu?

c. Nêu tác dụng của biện pháp tu từ đó

Câu 2. Phân tích đặc điểm nhân vật thầy Duy-sen trong văn bản *Người thầy đầu tiên* (trích, Trin-ghi-dơ Ai-tơ-ma-tốp)

ĐÁP ÁN:**Phần I:****Câu 1 (0.5 điểm):**

Văn bản trên thuộc thể loại/ tiểu loại nào?

- A. Văn bản thơ
- B. Văn bản nghị luận
- C. Văn bản hồi ký
- D. Văn bản tản văn

Phương pháp giải:

Đọc kĩ văn bản, dựa vào đặc trưng thể loại

Lời giải chi tiết:

=> Đáp án: D

Câu 2 (0.5 điểm):

Đối tượng bộc lộ cảm xúc cả văn bản là:

- A. Thời tiết giao mùa
- B. Món ăn mùa đông
- C. Đất trời, con người vào mùa đông
- D. Những người thân xung quanh

Phương pháp giải:

Đọc kỹ văn bản

Lời giải chi tiết:

=> Đáp án: C

Câu 3 (0.5 điểm):

Dòng nào dưới đây không thể hiện cảm xúc, tâm trạng của cái “tôi” tác giả?

- A. Áp chiếc bánh vào má, hít hà mùi thơm của mẩu lá chuối xanh được cắt vuông vắn dùng để giữ cho bánh không dính vào nhau
- B. Mùa đông bao giờ vẫn thế, thả heo may và luôn như muốn nhắc nhở trái tim rằng... một mình lạnh lắm
- C. Rét luồn trong từng ô cửa, xét nét nhìn những bước chân con người đang vội vã dưới làn mưa phùn bất chợt thoáng qua
- D. Tôi đang băng khuâng không biết rõ mình còn có thể đi đến những đâu trên thế giới

Phương pháp giải:

Đọc kỹ văn bản

Lời giải chi tiết:

=> Đáp án: A

Câu 4 (0.5 điểm):

Phương thức biểu đạt của văn bản trên là:

- A. Tự sự, trữ tình, nghị luận
- B. Miêu tả, trữ tình, biểu cảm
- C. Trữ tình, biểu cảm, nghị luận
- D. Miêu tả, trữ tình, biểu cảm, thuyết minh

Phương pháp giải:

Đọc kỹ văn bản, chú ý ngôn ngữ, lời kể

Lời giải chi tiết:

=> Đáp án: C

Câu 5 (0.5 điểm):

Câu “Mới hôm qua nắng còn tắt dần mà sáng ra thấy đông về gõ cửa rồi đỉnh đạc ngồi ngay trước hiên nhà.” diễn tả điều gì?

- A. Mùa đông đã tới thật rồi
- B. Ngạc nhiên, thích thú của tôi trước sự hiện diện của mùa đông
- C. Mùa đông như một cậu bé hiếu động
- D. Mùa đông mới tới cửa nhà thôi

Phương pháp giải:

Đọc kỹ văn bản

Lời giải chi tiết:

=> Đáp án: B

Câu 6 (0.5 điểm):

Đoạn văn bản từ “Đông về ta thấy buốt hơn... thêm nhói buốt” thể hiện tâm trạng, cảm xúc gì của tác giả?

- A. Nuối tiếc những kỉ niệm đã qua
- B. Lắng nghe, trân trọng cuộc sống với niềm yêu thương
- C. Xúc động trước những thanh âm của cuộc sống khi giá lạnh
- D. Tất cả đáp án trên

Phương pháp giải:

Từ nội dung đoạn văn bản rút ra cảm xúc, tâm trạng của tác giả

Lời giải chi tiết:

=> Đáp án: C

Câu 7 (0.5 điểm):

Vì sao khi “Áp chiếc bánh vào má, hít hà mùi thơm của mẩu lá chuối xanh được cắt vuông vắn dùng để giữ cho bánh không dính vào nhau khi đặt chúng vào trong nồi hấp” người viết lại cảm nhận được “một sự ấm áp dịu dịu cứ len lỏi trong tim...”?

- A. Sự vất vả, chu đáo của người làm bánh
- B. Sự quan tâm, yêu thương của người làm bánh
- C. Sự vất vả, chu đáo, cái tình ấm áp của người làm bánh
- D. Sự vất vả, chu đáo, tình yêu thương của người làm bánh

Phương pháp giải:

Đọc kĩ văn bản

Lời giải chi tiết:

=> Đáp án: C

Câu 8 (0.5 điểm):

Mục đích của tản văn trên là:

- A. Khắc họa sự chuyển mùa và giải bày tình cảm, suy ngẫm của người viết
- B. Giải bày tình cảm trước khung cảnh và con người mùa đông
- C. Từ đề tài mùa đông, bày tỏ tình yêu con người và niềm trân trọng cuộc sống
- D. Từ đề tài mùa đông, bộc lộ những xúc cảm, suy ngẫm về tình người trong cuộc sống

Phương pháp giải:

Từ nội dung văn bản rút ra mục đích

Lời giải chi tiết:

=> Đáp án: D

Phần II.**Câu 1 (2 điểm):**

Đọc câu văn sau và thực hiện các yêu cầu:

Ai bảo được non đừng thương nước, bướm đừng thương hoa, trăng đừng thương gió: ai cảm được trai thương gái, ai cảm được mẹ yêu con, ai cảm được cô giá còn son nhớ chồng thì mới hết được người mê luyến mùa xuân

- a. Chỉ ra biện pháp tu từ ở những cụm từ in đậm trong câu văn trên.
- b. Biện pháp tu từ đó còn được thể hiện ở những từ ngữ nào khác trong câu?

c. Nêu tác dụng của biện pháp tu từ đó

Phương pháp giải:

Vận dụng những kiến thức về biện pháp tu từ để trả lời câu hỏi

Lời giải chi tiết:

a. Biện pháp tu từ được sử dụng: điệp ngữ

b. Điệp ngữ còn thể hiện trong các từ ngữ: đừng thương

c. Tác dụng: Tăng sức gợi hình gợi cảm, tăng sự diễn đạt và nhịp điệu cho câu đồng thời nhấn mạnh được tư tưởng mà tác giả muốn truyền đạt, thể hiện tình yêu thiên nhiên, đặc biệt là tình yêu mùa xuân Hà Nội của tác giả

Câu 2 (4 điểm):

Phân tích đặc điểm nhân vật thầy Đuy-sen trong văn bản *Người thầy đầu tiên* (trích, Trin-ghi-dơ Ai-tơ-ma-tốp)

Phương pháp giải:

Nêu cảm nhận của bản thân em

Lời giải chi tiết:

Dàn ý tham khảo:

A. Mở bài: Giới thiệu về nhân vật thầy Đuy – sen trong tác phẩm “Người thầy đầu tiên”

B. Thân bài:

1. Giới thiệu về thầy Đuy – sen

- Thầy Đuy – sen còn rất trẻ. Học vấn thầy tuy chưa được cao nhưng thầy lại có trái tim dạt dào tình nhân ái và sự sôi nhiệt huyết cách mạng.

- Một mình thầy lao động hằng tháng trời, phạt cỏ, trát lại vách, sửa cánh cửa, quét dọn cái sân...

- Thầy đã biến cái chuồng ngựa của phú nông hoang phế đã lâu ngày thành một cái trường khiêm tốn nằm bên hẻm núi, cạnh con đường vào cái làng nhỏ của người Kir-ghi-di, vùng Trung Á nghèo nàn lạc hậu.

2. Thầy Duy – sen là một người thầy nhân hậu, yêu quý học trò

- Khi An-tư-nai và các bạn nhỏ đến thăm trường với bao tò mò để “xem thử thầy giáo đang làm gì” thì thấy thầy “từ trong cửa bước ra, người bê bết đất”. Thầy “mỉm cười, niềm nở” quét mồ hôi trên mặt và ân cần hỏi các em học sinh.

- Thầy hiền hậu nói lên những lời ấm áp lay động đến tâm hồn tuổi thơ.

- Thầy còn “khoe” với các em về chuyện đắp lò sưởi trong mùa đông, thấy báo tin mừng vì trường học đã làm xong và có thể học được.

- Thầy mời chào, khích lệ với các em nhỏ dân tộc miền núi chưa từng biết mái trường là gì bằng tình yêu thương chân thành

- Thầy Duy-sen còn là người có tài, giàu kinh nghiệm làm nghề giáo: Thầy nhìn thấy mong ước được đi học của An-tư-nai, thông cảm với cảnh ngộ mồ côi của em và khích lệ em đi học

- Lúc tiễn các em nhỏ ra về, thầy nhẹ nhàng uốn nắn, mời mọc ân cần. Các em nhỏ khi ra về ai nấy cũng đều cảm thấy yêu mến, gắn bó với thầy và ngôi trường của làng quê thân yêu.

C. Kết bài

- Khẳng định thầy Duy – sen là một người thầy nhân hậu và có trái tim yêu thương học trò.